Tuần: Từ tuần 26 đến tuần 35
Tiết PPCT: 26
Ngày soạn: 8/1/2025

CHUYÊN ĐỀ 3: QUÁ TRÌNH HỘI NHẬP QUỐC TẾ CỦA VIỆT NAM (T1)

I. MỤC TIÊU

1. Về kiến thức:

– Giải thích được khái niệm toàn cầu hoá. Sưu tầm và sử dụng tư liệu để tìm hiểu về toàn cầu hoá. Phân tích được những biểu hiện và tác động tích cực, tiêu cực của toàn cầu hoá thông qua ví dụ cụ thể.

– Giải thích được khái niệm hội nhập quốc tế. Nêu được các lĩnh vực hội nhập quốc tế: kinh tế, chính trị, an ninh – quốc phòng, văn hoá, giáo dục,... thông qua ví dụ cụ thể. Giải thích được những tác động (tích cực và tiêu cực) của toàn cầu hoá đối với Việt Nam thông qua ví dụ cụ thể.

- Biết cách sưu tầm và sử dụng tư liệu để tìm hiểu quá trình Việt Nam hội nhập khu vực và thế giới. Phân tích được vai trò và đóng góp của Việt Nam trong tổ chức ASEAN (trên các lĩnh vực: kinh tế, chính trị, an ninh, văn hoá, xã hội,...).

- Nêu được những nét chính về quá trình Việt Nam tham gia các tổ chức quốc tế (Liên hợp quốc, các tổ chức quốc tế khác).

– Trân trọng và có ý thức đóng góp vào những thành tựu hội nhập khu vực và quốc tế của Việt Nam.

2. Về năng lực:

- Năng lực chung:

Giao tiếp và hợp tác: Hiểu rõ nhiệm vụ của nhóm; đánh giá được khả năng của bản thân và tự nhận công việc phù hợp, tương tác tốt với các bạn cùng nhóm.

- Năng lực riêng:

+ Nhận thức và tư duy lịch sử

Giải thích được khái niệm toàn cầu hoá.

Giải thích được khái niệm hội nhập quốc tế.

Phân tích được những biểu hiện và tác động tích cực, tiêu cực của toàn cầu hoả thông qua ví dụ cụ thể.

Giải thích được những tác động (tích cực và tiêu cực) của toàn cầu hoá đối với Việt Nam thông qua ví dụ cụ thể.

+ Vận dụng

Phân tích được vai trò và đóng góp của Việt Nam trong tổ chức ASEAN (trên các lĩnh vực: kinh tế, chính trị, an ninh, văn hoá, xã hội,...).

3. Về phẩm chất:

- Trách nhiệm

Trân trọng những thành tựu Việt Nam đạt được trong quá trình hội nhập quốc tế và có ý thức đóng góp vào những thành tựu hội nhập khu vực và quốc tế của Việt Nam.

II.THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Giáo viên:

- Máy tính, máy chiếu, micro, bảng hoạt động nhóm, nam châm treo phiếu học tập, bảng nhóm.

- Sách Chuyên đề học tập Lịch sử 12 – bộ sách Cánh diều

- Một số video trên trang web dangcongsan.vn: Việt Nam 35 năm Đổi mới – Hành trình chuyển mình để đột phá, vươn cao; Văn hoá Việt Nam sau 35 năm Đổi mới,...

- Một số hình ảnh về quá trình hội nhập quốc tế của Việt Nam.

2. Học sinh:

- Đọc thông tin trong SCĐ, sưu tầm tư liệu liên quan đến quá trình Việt Nam hội nhập khu vực và thế giới

- Tham khảo tư liệu và nội dung trong SCĐ, hoàn thành các phiếu học tập theo yêu cầu của thầy, cô giáo.

III. TIẾN TRÌNH DẠY -HỌC:

HOẠT ĐỘNG 1. KHỞI ĐỘNG

a. Mục tiêu: Khơi gợi sự chú ý của HS. Tạo tâm thế cho HS đi vào tìm hiểu bài học mới

b. Nội dung : Học sinh dưới sự hướng dẫn của giáo viên sẽ trả lời câu hỏi theo yêu cầu của giáo viên

c. Sản phẩm: HS hoàn thành tìm hiểu kiến thức

d. Tổ chức thực hiện:

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập.

- Giáo viên cho HS xem hình ảnh và trả lời câu hỏi:

? Đây là sự kiện nào trong lịch sử nước ta?

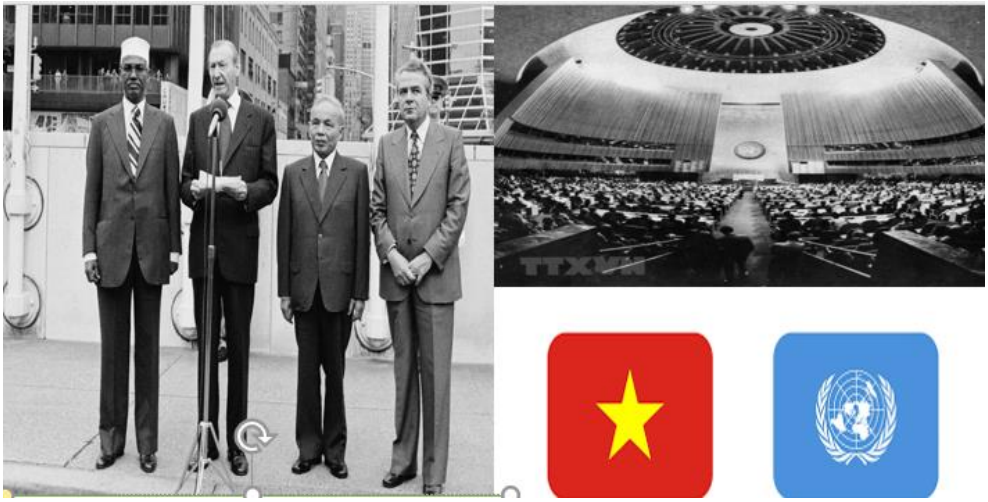

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập.

- HS trả lời câu hỏi.
- GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động

- GV mời đại diện HS trả lời câu hỏi.
- GV mời HS khác nhận xét, bổ sung.

Bước 4: Đánh giá, chuẩn kiến thưc

GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức, bổ sung, chuyển sang nội dung mới.

Năm 2007, sau hơn 11 năm đàm phán, trải qua hơn 200 phiên họp song phương và da phương, Việt Nam chính thức trở thành thành viên thứ 150 cm Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO). Gia nhập WTO là một trong những dấu mốc quan trọng trong quá trình hội nhập quốc tế sâu rộng của Việt Nam đầu thể kỉ XXI. Vậy hội nhập quốc tế là gì? Hội nhập quốc tế diễn ra trên những lĩnh vực nào? Quá trình hội nhập quốc tế của Việt Nam đã diễn ra như thế nào?Em hãy cùng tìm hiểu trong chuyên đề này

Hình 1. Lễ kí kết thoả thuận kết thúc đàm phán song phương gia nhập WTO Việt – Mỹ (2006)

HOẠT ĐỘNG 2. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI

I. Một số khái niệm

a. Mục tiêu:

– Giải thích được khái niệm toàn cầu hoá. Sưu tầm và sử dụng tư liệu để tìm hiểu về toàn cầu hoá.

b. Nội dung : Học sinh nghiên cứu sách giáo khoa quan sát tranh ảnh, thảo luận nhóm trả lời các câu hỏi của giáo viên

c. Sản phẩm: HS hoàn thành tìm hiểu kiến thức

d. Tổ chức thực hiện:

Hoạt động dạy – học	Sản phẩm dự kiến
Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ học tập ***Nhiệm vụ 1: Toàn cầu hóa*** GV tổ chức cho HS làm việc theo cặp đôi và trả lời câu hỏi sau: ? Đọc tư liệu SGK và xem đoạn video sau: cho biết Toàn cầu hóa là gì? ***Nhiệm vụ 2*: Thảo luận nhóm** GV chia HS lớp thành 4 nhóm vẽ sơ đồ tư duy biểu hiện của toàn cầu hóa ***Nhiệm vụ 3: Bài tập*** ***GV tổ chức trò chơi: Ai thông minh*** ***Chủ đề: tên các tổ chức trên thế giới*** GV cho HS chơi theo nhóm, chiếu hình ảnh và HS đoán tên, viết đáp án vào bảng nhóm. Nhóm nào trả lời nhanh và đúng nhất sẽ được điểm cộng THE WORLD BANK Ngân hàng Thế giới (WB), INTERNATIONAL MONETARY FUND Quỹ Tiền tệ Quốc tế (IMF)	**I. Một số khái niệm** ***1. Toàn cầu hóa*** **a. Khái niệm** Toàn cầu hoá là quá trình gia tăng kết nối các khu vực, quốc gia dân tộc khác nhau thành một hệ thống gắn kết, tác động và phụ thuộc lẫn nhau ở quy mô toàn cầu. **b. biểu hiện** - Kinh tế: Sự phát triển mạnh mẽ của quan hệ thương mại quốc tế. - Công nghệ thông tin: Gia tăng luồng dữ liệu xuyên biên giới thông qua việc sử dụng các công nghệ như internet, dữ liệu lớn, vệ tinh liên lạc và điện thoại - Chính trị, an ninh: Gia tăng vai trò của các tổ chức quốc tế và khu vực như Liên hợp quốc (UN), ASEAN, EU,... - Văn hoá, giáo dục: Gia tăng trao đổi văn hoá quốc tế (âm nhạc, báo

   Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ học tập - HS đọc SGK và thực hiện yêu cầu. - GV khuyến khích học sinh hợp tác với nhau khi thực khi thực hiện nhiệm vụ học tập. GV cung cấp thông tin tư liệu **TOÀN CẦU HOÁ** Thuật ngữ toàn cầu hoá (Globalization) trở nên phổ biến từ cuối thập niên 80 của thế kỉ XX, dùng để diễn đạt một nhận thức mới của loài người về một hiện tượng, một quá trình quan trọng trong lịch sử thế giới đương đại. Toàn cầu hoá được hiểu là một quá trình ảnh hưởng cũng như tác động mọi mặt của đời sống từng quốc gia không có giới hạn, không bị ràng buộc bởi khoảng cách lãnh thổ, địa lí, khu vực hay từng nước **Toàn cầu hoá mở rộng thị trường; đồng thời, mở thêm nhiều thị trường mới, góp phần phát triển mạnh mẽ quan hệ thương mại quốc tế giữa các quốc gia, tạo điều kiện cho các quốc gia chuyên môn hoá sản xuất** *Toàn cầu hoá đã mở ra thị trường mới, rộng lớn hơn cho hàng hoá và dịch vụ. Từ đó tạo cơ hội tăng cường thương mại giữa các quốc gia, tạo điều kiện thuận lợi cho các quốc*	chí, phim ảnh, xuất bản phẩm,...) và hoạt động du lịch, du học,...

gia chuyên môn hoá sản xuất phù hợp với điều kiện của mình. - Sự phát triển và tác động ngày càng lớn của các công ty xuyên quốc gia, thể hiện qua hoạt động thương mại, đầu tư, phát triển nguồn nhân lực và chuyển giao thành tựu khoa học công nghệ. - Sự hình thành và phát triển của các tổ - chức liên kết kinh tế, tài chính quốc tế và khu vực như Ngân hàng Thế giới (WB), Tổ chức Thương mại thế giới (WTO), Liên minh châu Âu (EU), Quỹ Tiền tệ Quốc tế (IMF), Diễn đàn hợp tác kinh tế châu Á – Thái Bình Dương (APEC),... đã thúc đẩy sự hợp tác kinh tế giữa các quốc gia, dân tộc trong phát triển kinh tế, đảm bảo an ninh, giải quyết hiệu quả các vấn đề toàn cầu như biến đổi khí hậu, nghèo đói, dịch bệnh, tội phạm xuyên quốc gia.... - Quá trình trao đổi, giao lưu văn hoá giữa các quốc gia, dân tộc ngày càng gia tăng trên cơ sở quá trình hội nhập quốc tế, tạo điều kiện cho các quốc gia trao đổi ý tưởng, chia sẻ giá trị và tăng cường thực hành văn hoá, từ đó, hình thành các xã hội đa văn hoá. - Sự phát triển của các vấn đề an ninh phi truyền thống dẫn đến những thách thức an ninh cho các quốc gia, dân tộc, đòi hỏi sự hợp tác giữa các quốc gia; đồng thời, gia tăng vai trò của các tổ chức quốc tế và khu vực trong việc giải quyết các thách thức từ khủng bố quốc tế, nạn buôn người, tội phạm ma tuý,... **Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động** - Nhóm HS lần lượt trả lời các câu hỏi **Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập** HS phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả của học sinh. GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh.	

HOẠT ĐỘNG 3. LUYỆN TẬP

a. Mục tiêu: Nhằm củng cố, hệ thống hóa, hoàn thiện kiến thức mới mà HS đã được lĩnh hội ở hoạt động hình thành kiến thức

b. Nội dung: GV giao nhiệm vụ cho HS trả lời các câu hỏi thông qua trò chơi. Trong quá trình làm việc HS có thể trao đổi với bạn hoặc thầy, cô giáo.

c. Sản phẩm: Câu trả lời của HS

d. Tổ chức thực hiện:

Bước 1: GV **giao nhiêm vụ cho HS:**

- Giáo viên mời HS tham gia trò chơi

Theo bạn, điều gì xảy ra khi một người nguyên thủy nhìn thấy một quả bóng bay. Tất nhiên, anh ta sẽ tìm cách tấn công nó để tự vệ.Hãy giúp quả bóng bay tránh xa anh ta.

Cách chơi :

Học sinh: Học sinh trả lời thật nhanh câu hỏi trong vòng 15 giây (Có thể đưa ra nhiều đáp án liên tục cho đến khi có đáp án đúng).

Giáo viên : Nếu học sinh trả lời đúng chỉ cần bấm vào màn hình.

Bấm vào hòn đá có biểu tượng người để qua câu tiếp theo.

Câu hỏi 1: **Toàn cầu hóa là quá trình?**

Câu hỏi 2: WTO là tên viết tắt của tổ chức nào sau đây?

Câu hỏi 3: **Cơ sở quan trọng để hình thành các tổ chức liên kết khu vực là?**

Câu hỏi 4: **ASEAN là tên viết tắt của tổ chức liên kết kinh tế khu vực nào?**

- HS xác định yêu cầu của GV
- GV hướng dẫn cho HS trả lời câu hỏi

B3: Báo cáo kết quả hoạt động

- GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi.
- HS trình bày, theo dõi, nhận xét, đánh giá và bổ sung cho bài của bạn (nếu cần).

B4: Kết luận, nhận định: GV nhận xét bài làm của HS.

Câu hỏi 1: **liên kết các quốc gia trên thế giới về nhiều lĩnh vực.**

Câu hỏi 2: Tổ chức Thương mại thế giới.

Câu hỏi 3: **Sự tương đồng về địa lí, văn hóa, xã hội.**

Câu hỏi 4: **Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á.**

HOẠT ĐỘNG 4. VẬN DỤNG

a. Mục tiêu: Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã có để thực hiện nhiệm vụ được giao. Thông qua đó HS rèn luyện khả năng tìm kiếm, tiếp cận và xử lí thông tin từ nhiều nguồn khác nhau, góp phần hình thành và phát triển năng lực tự tìm hiểu lịch sử, tự học lịch sử.

b. Nội dung: GV giao cho HS thực hiện ngoài giờ học trên lớp.

c. Sản phẩm: Bài trả lời theo câu hỏi của giáo viên

d. Tổ chức thực hiện:

Bước 1: GV giao nhiêm vụ 1 cho HS:

Giáo viên giao nhiệm vụ cho HS : Trong bối cảnh toàn cầu hóa, các nước đang phát triển đã nhanh chóng nắm bắt được cơ hội nào nhằm thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội?

B2: Thực hiện nhiệm vụ

- GV hướng dẫn các em tìm hiểu yêu cầu của đề.
- HS đọc và xác định yêu cầu của bài tập.

B3: Báo cáo kết quả hoạt động

- GV hướng dẫn các em cách nộp sản phẩm cho GV sau khi hoàn thành.
- HS làm bài tập ra giấy và nộp lại cho GV qua hệ thống CNTT mà GV hướng dẫn.

B4: Kết luận, nhận định (GV)

- Nhận xét ý thức làm bài của HS, nhắc nhở những HS không nộp bài hoặc nộp bài không đúng qui định (nếu có).
- Dặn dò HS những nội dung cần học ở nhà và chuẩn bị cho bài học sau.

****

Tuần: Từ tuần 26 đến tuần 35

Tiết PPCT: 27

Ngày soạn: 10/1/2024

CHUYÊN ĐỀ 3: QUÁ TRÌNH HỘI NHẬP QUỐC TẾ CỦA VIỆT NAM (T2)

I. MỤC TIÊU

1. Về kiến thức:

– Giải thích được khái niệm toàn cầu hoá. Sưu tầm và sử dụng tư liệu để tìm hiểu về toàn cầu hoá. Phân tích được những biểu hiện và tác động tích cực, tiêu cực của toàn cầu hoá thông qua ví dụ cụ thể.

– Giải thích được khái niệm hội nhập quốc tế. Nêu được các lĩnh vực hội nhập quốc tế: kinh tế, chính trị, an ninh – quốc phòng, văn hoá, giáo dục,... thông qua ví dụ cụ thể. Giải thích được những tác động (tích cực và tiêu cực) của toàn cầu hoá đối với Việt Nam thông qua ví dụ cụ thể.

- Biết cách sưu tầm và sử dụng tư liệu để tìm hiểu quá trình Việt Nam hội nhập khu vực và thế giới. Phân tích được vai trò và đóng góp của Việt Nam trong tổ chức ASEAN (trên các lĩnh vực: kinh tế, chính trị, an ninh, văn hoá, xã hội,...).
- Nêu được những nét chính về quá trình Việt Nam tham gia các tổ chức quốc tế (Liên hợp quốc, các tổ chức quốc tế khác).

– Trân trọng và có ý thức đóng góp vào những thành tựu hội nhập khu vực và quốc tế của Việt Nam.

2. Về năng lực:

- Năng lực chung:

Giao tiếp và hợp tác: Hiểu rõ nhiệm vụ của nhóm; đánh giá được khả năng của bản thân và tự nhận công việc phù hợp, tương tác tốt với các bạn cùng nhóm.

- Năng lực riêng:

+ Nhận thức và tư duy lịch sử

Giải thích được khái niệm toàn cầu hoá.

Giải thích được khái niệm hội nhập quốc tế.

Phân tích được những biểu hiện và tác động tích cực, tiêu cực của toàn cầu hoả thông qua ví dụ cụ thể.

Giải thích được những tác động (tích cực và tiêu cực) của toàn cầu hoá đối với Việt Nam thông qua ví dụ cụ thể.

+ Vận dụng

Phân tích được vai trò và đóng góp của Việt Nam trong tổ chức ASEAN (trên các lĩnh vực: kinh tế, chính trị, an ninh, văn hoá, xã hội,...).

3. Về phẩm chất:

- Trách nhiệm

Trân trọng những thành tựu Việt Nam đạt được trong quá trình hội nhập quốc tế và có ý thức đóng góp vào những thành tựu hội nhập khu vực và quốc tế của Việt Nam.

II.THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Giáo viên:

- Máy tính, máy chiếu, micro, bảng hoạt động nhóm, nam châm treo phiếu học tập, bảng nhóm.

- Sách Chuyên đề học tập Lịch sử 12 – bộ sách Cánh diều

- Một số video trên trang web dangcongsan.vn: Việt Nam 35 năm Đổi mới – Hành trình chuyển mình để đột phá, vươn cao; Văn hoá Việt Nam sau 35 năm Đổi mới,...

- Một số hình ảnh về quá trình hội nhập quốc tế của Việt Nam.

2. Học sinh:

- Đọc thông tin trong SCĐ, sưu tầm tư liệu liên quan đến quá trình Việt Nam hội nhập khu vực và thế giới
- Tham khảo tư liệu và nội dung trong SCĐ, hoàn thành các phiếu học tập theo yêu cầu của thầy, cô giáo.

III. TIẾN TRÌNH DẠY -HỌC:

HOẠT ĐỘNG 1. KHỞI ĐỘNG

a. Mục tiêu: Khơi gợi sự chú ý của HS. Tạo tâm thế cho HS đi vào tìm hiểu bài học mới

b. Nội dung : Học sinh dưới sự hướng dẫn của giáo viên sẽ trả lời câu hỏi theo yêu cầu của giáo viên

c. Sản phẩm: HS hoàn thành tìm hiểu kiến thức

d. Tổ chức thực hiện:

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập.

- Giáo viên cho HS xem hình ảnh và trả lời câu hỏi:

? Đây là một hiện tượng văn hóa?

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập.

- HS trả lời câu hỏi.
- GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động

- GV mời đại diện HS trả lời câu hỏi.
- GV mời HS khác nhận xét, bổ sung.

Bước 4: Đánh giá, chuẩn kiến thưc

GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức, bổ sung, chuyển sang nội dung mới.

HOẠT ĐỘNG 2. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI

I. Một số khái niệm

a. Mục tiêu:

Phân tích được những biểu hiện và tác động tích cực, tiêu cực của toàn cầu hoá thông qua ví dụ cụ thể.

b. Nội dung : Học sinh nghiên cứu sách giáo khoa quan sát tranh ảnh, thảo luận nhóm trả lời các câu hỏi của giáo viên

c. Sản phẩm: HS hoàn thành tìm hiểu kiến thức

d. Tổ chức thực hiện:

Hoạt động dạy – học	Sản phẩm dự kiến

Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ học tập

❖ **Nhiệm vụ 1: Tác động**

GV tổ chức cho HS làm việc theo Nhóm và trả lời câu hỏi sau:

? Đọc tư liệu SGK và xem đoạn video sau: hoàn thành nhiệm vụ học tập sau

Biểu hiện	**Tác động**	
	Tích cực	Tiêu cực
Kinh tế	Nhóm 1	
Chính trị	Nhóm 2	
Văn hóa – xã hội	Nhóm 3	
Khoa học công nghệ	Nhóm 4	

Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS đọc SGK và thực hiện yêu cầu.
- GV khuyến khích học sinh hợp tác với nhau khi thực khi thực hiện nhiệm vụ học tập.

GV cung cấp thông tin tư liệu

Tăng cường kết nối các nền kinh tế thế giới thông qua hoạt động trao đổi thương mại, tài chính, dầu tư,...

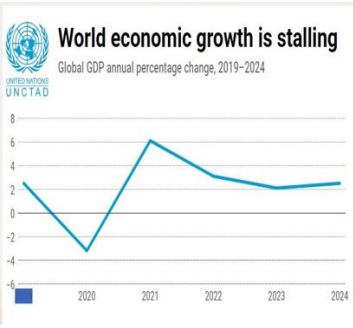

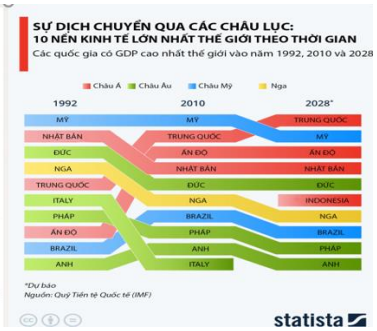

Xây dựng chuỗi cung ứng toàn cầu; tạo việc làm, thúc đẩy phát triển kinh tế, xã hội của các quốc gia.

I. Một số khái niệm

1. Toàn cầu hóa

c.Tác động

Tác động tích cực

- Về kinh tế: Tăng cường kết nối các nền kinh tế thế giới

- Về chính trị: Từng bước củng cố và hoàn thiện các thiết chế và hệ thống luật pháp quốc tế, tiến tới quản trị toàn cầu

- Về văn hóa – giáp dục: Tạo điều kiện giao lưu văn hoá, giáo dục quốc tế

- Về khoa học – công nghệ: Thúc đẩy quá trình hợp tác, chuyển giao khoa học, công nghệ, kĩ thuật giữa các quốc gia trên thế giới

Tác động tiêu cực

- Về kinh tế: Xuất hiện nhiều thách thức về kinh tế như sự lệ thuộc tài chính và công nghệ bên ngoài

- Về chính trị: Xuất hiện nhiều nguy cơ đe doạ an ninh, quốc phòng, chủ quyền quốc gia

 Năm 2022, có 4 triệu công nhân dệt may Băng-la-đét tham gia vào chuỗi sản xuất toàn cầu, gia công sản phẩm cho các thương hiệu nước ngoài. Tuy nhiên, phần lớn trong số họ phải làm việc trong điều kiện lao động không được bảo đảm. Năm 2013, một vụ tai nạn lao động tại Đắc-ca (thủ đô của Băng-la-đét) đã dẫn đến cái chết của 1 127 công nhân. Đây được coi là vụ tai nạn tồi tệ nhất trong lịch sử ngành công nghiệp dệt may thế giới. Hình 6. Các công nhân dệt may Băng-la-đét đang làm việc Xuất hiện nhiều thách thức về kinh tế, xã hội như sự lệ thuộc tài chính và công nghệ bên ngoài Từng bước củng cố và hoàn thiện các thiết chế và hệ thống luật pháp quốc tế, tiến tới quản trị toàn cầu. Xuất hiện nhiều nguy cơ đe doạ an ninh, quốc phòng, chủ quyền quốc gia, gây ra bởi các thách thức an ninh truyền thống và phi truyền thống. Toàn cầu hoá tạo điều kiện trao đổi văn hoá giữa các quốc gia, tăng cường hiểu biết giữa các cộng đồng có nền văn hoá khác nhau. Sự phát triển của thương mại toàn cầu đã làm gia tăng nhanh chóng các hoạt động trao đổi khoa học – công nghệ giữa các quốc gia, tạo điều kiện cho sự tiến bộ trên các lĩnh vực giáo dục, y học, kĩ thuật và công nghệ. **Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động**	- Về văn hóa – giáo dục: Xuất hiện nguy cơ xung đột giữa các nền văn hoá, làm mai một bản sắc văn hoá của các cộng đồng, dân tộc,... - Về khoa học – công nghệ: Sự lệ thuộc công nghệ bên ngoài

- Nhóm HS lần lượt trả lời các câu hỏi

Biểu hiện	**Tác động**	
	Tích cực	Tiêu cực
Kinh tế	- Tăng cường kết nối các nền kinh tế thế giới thông qua hoạt động trao đổi thương mại, tài chính, đầu tư,... - Xây dựng chuỗi cung ứng toàn cầu; tạo việc làm, thúc đẩy phát triển kinh tế, xã hội của các quốc gia	- Toàn cầu hoá tạo nên sự lệ thuộc lớn về tài chính và công nghệ, gây khó khăn cho các nước vừa và nhỏ trong quá trình phát triển và hội nhập quốc tế. - Xuất hiện nhiều thách thức về kinh tế như sự lệ thuộc tài chính và công nghệ bên ngoài
Chính trị	- Từng bước củng cố và hoàn thiện các thiết chế và hệ thống luật pháp quốc tế, tiến tới quản trị toàn cầu. - Đưa lại khả năng giải quyết nhiều vẫn đề chung đang thách thức nhân loại như tội phạm quốc tế, di cư bất hợp pháp....	- Xuất hiện nhiều nguy cơ đe doạ an ninh, quốc phòng, chủ quyền quốc gia, gây ra bởi các thách thức an ninh truyền thống và phi truyền thống - Xuất hiện nguy cơ lệ thuộc về an ninh, quân sự của các nước đang phát triển vào các nước lớn.
Văn hóa – xã hội	- Tạo điều kiện giao lưu văn hoá, giáo dục quốc tế - Thúc đẩy ngoại giao nhân dân, ngoại giao văn hoá thông qua	- Xuất hiện nguy cơ xung đột giữa các nền văn hoá, làm mai một bản sắc văn hoá của các cộng đồng, dân tộc,...

	hoạt động du lịch, du học.	- Toàn cầu hoá còn thúc đẩy quá trình phân hoá giàu nghèo, gia tăng bất bình đẳng xã hội, tệ nạn xã hội,...
Khoa học công nghệ	Thúc đẩy quá trình hợp tác, chuyển giao khoa học, công nghệ, kĩ thuật giữa các quốc gia trên thế giới.	- Việc phát triển của khoa học kỹ thuật dẫn đến việc ra đời các loại vũ khí hủy diệt… - Việc phát triển của khoa học kỹ thuật dẫn đến sử dụng nguồn tài nguyên thiên nhiên ngày càng tăng, khiến việc khai thác, sử dụng tài nguyên một cách không bền vững, dẫn đến sự cạn kiệt các nguồn tài nguyên, huỷ hoại môi trường,...

Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập
HS phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả của học sinh.
GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh.

HOẠT ĐỘNG 3. LUYỆN TẬP

a. Mục tiêu: Nhằm củng cố, hệ thống hóa, hoàn thiện kiến thức mới mà HS đã được lĩnh hội ở hoạt động hình thành kiến thức

b. Nội dung: GV giao nhiệm vụ cho HS trả lời các câu hỏi thông qua trò chơi. Trong quá trình làm việc HS có thể trao đổi với bạn hoặc thầy, cô giáo.

c. Sản phẩm: Câu trả lời của HS

d. Tổ chức thực hiện:

Bước 1: GV **giao nhiêm vụ cho HS:**

- Giáo viên mời HS tham gia trò chơi

Cách hcoiw.GV chia lớp thành 2 nhóm, cử đại diện lên bảng chọn đáp án đáng, đội nào có đáp án nhanh và đúng nhất sẽ chiến thắng

Câu hỏi 1: **"Quá trình tăng lên mạnh mẽ những mối liên hệ, những ảnh hưởng tác động lẫn nhau, phụ thuộc lẫn nhau của tất cả các khu vực, các quốc gia, dân tộc trên thế giới" là bản chất của quá trình Toàn cầu hóa**

A. Đúng

B. Sai

Câu hỏi 2: Phân hóa giàu nghèo giữa các nước trên thế giới và trong xã hội. đây là tác động tích cực của xu thế toàn cầu hóa

A. Đúng

B. Sai

Câu hỏi 3: **Sự tác động, phụ thuộc lẫn nhau giữa các quốc gia, dân tộc trên thế giới là Một trong những tác động tích cực của xu thế toàn cầu hóa**

A. Đúng

B. Sai

Câu hỏi 4: **Xu thế toàn cầu hóa tạo cơ hội để các nước phát triển mở cửa, hội nhập, thu hút vốn đầu tư, tận dụng những thành tựu khoa học kĩ thuật để nâng cao năng suất, hạ giá thành sản phẩm, tăng chất lượng mẫu mã => tăng khả năng cạnh tranh trên thị trường.**

A. Đúng

B. Sai

Câu hỏi 5: Thách thức nghiêm trọng về mặt chính trị mà xu thế toàn cầu hóa tạo ra cho các nước là Vấn đề sinh thái, ô nhiễm môi trường, cạn kiệt tài nguyên.

A. Đúng

B. Sai

Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS xác định yêu cầu của GV
- GV hướng dẫn cho HS trả lời câu hỏi

B3: Báo cáo kết quả hoạt động
- GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi.
- HS trình bày, theo dõi, nhận xét, đánh giá và bổ sung cho bài của bạn (nếu cần).
Dự kiến sản phẩm

CH	1	2	3	4	5
ĐA	A	A	B	A	B

B4: Kết luận, nhận định: GV nhận xét bài làm của HS.
HOẠT ĐỘNG 4. VẬN DỤNG
a. Mục tiêu: Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã có để thực hiện nhiệm vụ được giao. Thông qua đó HS rèn luyện khả năng tìm kiếm, tiếp cận và xử lí thông tin từ nhiều nguồn khác nhau, góp phần hình thành và phát triển năng lực tự tìm hiểu lịch sử, tự học lịch sử.
b. Nội dung: GV giao cho HS thực hiện ngoài giờ học trên lớp.
c. Sản phẩm: Bài trả lời theo câu hỏi của giáo viên
d. Tổ chức thực hiện:
Bước 1: GV giao nhiêm vụ 1 cho HS:
Giáo viên giao nhiệm vụ cho HS : Hãy chọn và phân tích một tác động tích cực và tiêu cực của toàn cầu hoá đối với Việt Nam.
B2: Thực hiện nhiệm vụ
- GV hướng dẫn các em tìm hiểu yêu cầu của đề.
- HS đọc và xác định yêu cầu của bài tập.
B3: Báo cáo kết quả hoạt động
- GV hướng dẫn các em cách nộp sản phẩm cho GV sau khi hoàn thành.
- HS làm bài tập ra giấy và nộp lại cho GV qua hệ thống CNTT mà GV hướng dẫn.
B4: Kết luận, nhận định (GV)
- Nhận xét ý thức làm bài của HS, nhắc nhở những HS không nộp bài hoặc nộp bài không đúng qui định (nếu có).
- Dặn dò HS những nội dung cần học ở nhà và chuẩn bị cho bài học sau.

****

Tiết PPCT: 28
Ngày soạn: 10/2/2025

CHUYÊN ĐỀ 3: QUÁ TRÌNH HỘI NHẬP QUỐC TẾ CỦA VIỆT NAM (T3)
I. MỤC TIÊU
1. Về kiến thức:
– Giải thích được khái niệm toàn cầu hoá. Sưu tầm và sử dụng tư liệu để tìm hiểu về toàn cầu hoá. Phân tích được những biểu hiện và tác động tích cực, tiêu cực của toàn cầu hoá thông qua ví dụ cụ thể.
– Giải thích được khái niệm hội nhập quốc tế. Nêu được các lĩnh vực hội nhập quốc tế: kinh tế, chính trị, an ninh – quốc phòng, văn hoá, giáo dục,... thông qua ví dụ cụ thể.

Giải thích được những tác động (tích cực và tiêu cực) của toàn cầu hoá đối với Việt Nam thông qua ví dụ cụ thể.
- Biết cách sưu tầm và sử dụng tư liệu để tìm hiểu quá trình Việt Nam hội nhập khu vực và thế giới. Phân tích được vai trò và đóng góp của Việt Nam trong tổ chức ASEAN (trên các lĩnh vực: kinh tế, chính trị, an ninh, văn hoá, xã hội,...).
- Nêu được những nét chính về quá trình Việt Nam tham gia các tổ chức quốc tế (Liên hợp quốc, các tổ chức quốc tế khác).
– Trân trọng và có ý thức đóng góp vào những thành tựu hội nhập khu vực và quốc tế của Việt Nam.

2. Về năng lực:

- Năng lực chung:

Giao tiếp và hợp tác: Hiểu rõ nhiệm vụ của nhóm; đánh giá được khả năng của bản thân và tự nhận công việc phù hợp, tương tác tốt với các bạn cùng nhóm.

- Năng lực riêng:

+ Nhận thức và tư duy lịch sử

Giải thích được khái niệm toàn cầu hoá.

Giải thích được khái niệm hội nhập quốc tế.

Phân tích được những biểu hiện và tác động tích cực, tiêu cực của toàn cầu hoả thông qua ví dụ cụ thể.

Giải thích được những tác động (tích cực và tiêu cực) của toàn cầu hoá đối với Việt Nam thông qua ví dụ cụ thể.

+ Vận dụng

Phân tích được vai trò và đóng góp của Việt Nam trong tổ chức ASEAN (trên các lĩnh vực: kinh tế, chính trị, an ninh, văn hoá, xã hội,...).

3. Về phẩm chất:

- Trách nhiệm

Trân trọng những thành tựu Việt Nam đạt được trong quá trình hội nhập quốc tế và có ý thức đóng góp vào những thành tựu hội nhập khu vực và quốc tế của Việt Nam.

II.THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Giáo viên:

- Máy tính, máy chiếu, micro, bảng hoạt động nhóm, nam châm treo phiếu học tập, bảng nhóm.

- Sách Chuyên đề học tập Lịch sử 12 – bộ sách Cánh diều

- Một số video trên trang web dangcongsan.vn: Việt Nam 35 năm Đổi mới – Hành trình chuyển mình để đột phá, vươn cao; Văn hoá Việt Nam sau 35 năm Đổi mới,...

- Một số hình ảnh về quá trình hội nhập quốc tế của Việt Nam.

2. Học sinh:

- Đọc thông tin trong SCĐ, sưu tầm tư liệu liên quan đến quá trình Việt Nam hội nhập khu vực và thế giới
- Tham khảo tư liệu và nội dung trong SCĐ, hoàn thành các phiếu học tập theo yêu cầu của thầy, cô giáo.

III. TIẾN TRÌNH DẠY -HỌC:

HOẠT ĐỘNG 1. KHỞI ĐỘNG

a. Mục tiêu: Khơi gợi sự chú ý của HS. Tạo tâm thế cho HS đi vào tìm hiểu bài học mới

b. Nội dung : Học sinh dưới sự hướng dẫn của giáo viên sẽ trả lời câu hỏi theo yêu cầu của giáo viên

c. Sản phẩm: HS hoàn thành tìm hiểu kiến thức

d. Tổ chức thực hiện:

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập.

- Giáo viên cho HS xem hình ảnh và trả lời câu hỏi:

? Quan sát hình ảnh Em hãy cho biết tên 4 tổ chức ?

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập.

- HS trả lời câu hỏi.
- GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động

- GV mời đại diện HS trả lời câu hỏi.
- GV mời HS khác nhận xét, bổ sung.

Bước 4: Đánh giá, chuẩn kiến thưc

GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức, bổ sung, chuyển sang nội dung mới.

HOẠT ĐỘNG 2. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI

I. Một số khái niệm

a. Mục tiêu:

– Giải thích được khái niệm hội nhập quốc tế.

Nêu được các lĩnh vực hội nhập quốc tế: kinh tế, chính trị, an ninh – quốc phòng, văn hoá, giáo dục,... thông qua ví dụ cụ thể. Giải thích được những tác động (tích cực và tiêu cực) của toàn cầu hoá đối với Việt Nam thông qua ví dụ cụ thể.

b. Nội dung : Học sinh nghiên cứu sách giáo khoa quan sát tranh ảnh, thảo luận nhóm trả lời các câu hỏi của giáo viên

c. Sản phẩm: HS hoàn thành tìm hiểu kiến thức

d. Tổ chức thực hiện:

<table>
<tr><th>Hoạt động dạy – học</th><th>Sản phẩm dự kiến</th></tr>
<tr><td>
Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ học tập
Nhiệm vụ 1: Khái niệm
GV tổ chức cho HS làm việc theo Nhóm và trả lời câu hỏi sau:
? Đọc tư liệu SGK và xem đoạn video sau cho biết khái niệm hội nhập quốc tế là gì?
Nhiệm vụ 2: Các lĩnh vực hội nhập quốc tế
GV chia lớp thành 4 nhóm hoàn thành nhiệm vụ học tập sau.
<table>
<tr><th>Lĩnh vực</th><th>Biểu hiện</th><th>Ví dụ</th></tr>
<tr><td>Kinh tế</td><td>Nhóm 1</td><td></td></tr>
<tr><td>Chính trị</td><td>Nhóm 2</td><td></td></tr>
<tr><td>An ninh quốc phòng</td><td>Nhóm 3</td><td></td></tr>
<tr><td>Văn hóa – xã hội</td><td>Nhóm 4</td><td></td></tr>
</table>
Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ học tập
- HS đọc SGK và thực hiện yêu cầu.
- GV khuyến khích học sinh hợp tác với nhau khi thực khi thực hiện nhiệm vụ học tập.
GV cung cấp thông tin tư liệu
Về bản chất, hội nhập quốc tế là một hình thức phát triển cao của hợp tác quốc tế nhằm thực hiện mục tiêu và lợi ích chung
</td><td>
I. Một số khái niệm
2. Hội nhập quốc tế
a.Khái niệm
Hội nhập quốc tế là quá trình các quốc gia tham gia vào hệ thống khu vực và thế giới, trở thành một bộ phận cấu thành của hệ thống khu vực và thế giới.
b.Các lĩnh vực hội nhập quốc tế
- Hội nhập kinh tế: Giao lưu, hợp tác, gắn kết nền kinh tế của quốc gia này với quốc gia khác hoặc tổ chức kinh tế khu vực, toàn cầu.
- Hội nhập chính trị: Tham gia vào cơ chế quyền lực tập thể vì mục tiêu, lợi ích quốc gia
- Hội nhập an ninh - quốc phòng: Tham
</td></tr>
</table>

trên tất cả các lĩnh vực của đời sống kinh tế - xã hội. Hội nhập quốc tế có ba cấp độ chính là: hội nhập toàn cầu, khu vực và song phương. Chủ thể của hội nhập quốc tế trước hết là các quốc gia, chủ thể chính của quan hệ quốc tế có đủ thẩm quyền và năng lực đàm phán, kí kết và thực hiện các cam kết quốc tế. Bên cạnh đó, chủ thể phi quốc gia cũng cùng với chủ thể quốc gia hợp thành lực lượng tổng hợp tham gia vào quá trình hội nhập quốc tế. - Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO) được thành lập từ năm 1995, bao gồm 164 quốc gia (2014), có chức năng giám sát các hiệp định thương mại giữa các nước thành viên với nhau theo các quy tắc thương mại. Hoạt động của WTO nhằm mục đích loại bỏ hay giảm thiểu các rào cản thương mại để tiến tới tự do thương mại. - Diễn đàn Hợp tác Kinh tế châu Á – Thái Bình Dương (APEC) là một diễn đàn kinh tế mở, nhằm xúc tiến các biện pháp kinh tế, thúc đẩy thương mại và đầu tư giữa các nền kinh tế thành viên trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện. Hiện nay, APEC có 21 thành viên chiếm khoảng 52% diện tích lãnh thổ, 59% dân số, 70% nguồn tài nguyên thiên nhiên trên thế giới và đóng góp khoảng 55% GDP toàn cầu và gần 43% giá trị thương mại thế giới.	gia vào quá trình duy trì hoà bình, an ninh của các quốc gia, khu vực và toàn cầu - Hội nhập văn hoá - xã hội: Trao đổi, hợp tác, giao lưu văn hoá với bên ngoài; chia sẻ giá trị văn hoá với các quốc gia khác

- Liên Hợp Quốc (viết tắt là UN hay LHQ) là một tổ chức liên chính phủ có nhiệm vụ duy trì hòa bình và an ninh quốc tế, thúc đẩy quan hệ hữu nghị giữa các quốc gia, thực hiện sự hợp tác quốc tế và làm trung tâm điều hòa các nỗ lực quốc tế hướng đến các mục tiêu chung.

- Liên minh châu Âu (EU) hình thành bởi Hiệp ước Ma-xtrích (1993) từ tiền thân là Cộng đồng châu Âu (EC). EU là tổ chức có mức độ gắn kết cao với nhiều đặc điểm tương đồng của một thể chế liên bang hoặc hợp bang, có dân số gần 500 triệu dân. Năm 2012, EU được trao giải Nô-ben Hoà bình vì những

đóng góp trong việc thiết lập và duy trì hoà bình, ổn định tại châu Âu. Hiện nay, EU có 27 quốc gia thành viên, đóng góp khoảng 18% GDP (17,1 nghìn tỉ USD trong năm 2021) của toàn thế giới. 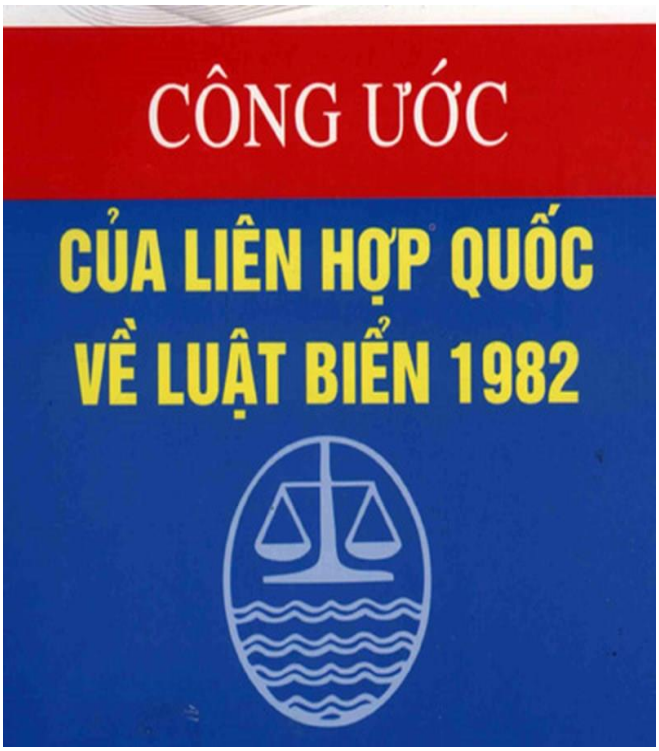 - Công ước Liên hợp quốc về Luật Biển năm 1982 đã tạo dựng một khuôn khổ pháp lí công bằng, hài hoà lợi ích của các nhóm nước khác nhau như giữa những nước có biển và không có biển, hoặc gặp bất lợi về mặt địa lí giữa nước phát triển và các nước đang phát triển.	

Diễn đàn khu vực ASEAN (ARF) là một diễn đàn quan trọng nhất về hợp tác an ninh ở châu Á. ARF đã bổ sung vào các cơ chế liên minh song phương và đối thoại khác nhau hiện có ở châu Á, củng cố hợp tác an ninh ở khu vực. ARF tạo ra một cơ chế hoạt động giúp các thành viên có thể thảo luận về các vấn đề an ninh trong khu vực và tăng cường các biện pháp hợp tác nhằm thúc đẩy hoà bình và an ninh.

Trung tâm kết nối hội nhập văn hoá quốc tế là Tổ chức Giáo dục, Khoa học và Văn hoá Liên hợp quốc (UNESCO). Tổ chức này hoạt động với mục đích thắt chặt sự hợp tác giữa các quốc gia về giáo dục, khoa học và văn hoá, góp phần

xây dựng hoà bình, phát triển bền vững và đối thoại liên văn hoá,... UNESCO hoạt động dựa trên sự tôn trọng các giá trị chung nhằm tạo điều kiện thúc đẩy đối thoại giữa các dân tộc, các nền văn minh, văn hoá.

Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động

- Nhóm HS lần lượt trả lời các câu hỏi

Sản phẩm dự kiến

Lĩnh vực	Biểu hiện	Ví dụ
Kinh tế	Giao lưu, hợp tác, gắn kết nền kinh tế của quốc gia này với quốc gia khác hoặc tổ chức kinh tế khu vực, toàn cầu.	Năm 2023, Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO) bao gồm 164 thành viên, chiếm tổng số 98% tỉ trọng thương mại của toàn thế giới.
Chính trị	- Tham gia vào cơ chế quyền lực tập thể vì mục tiêu, lợi ích quốc gia - Giai đoạn hội nhập chính trị cao đòi hỏi sự tôn trọng về thể chế chính trị và độ tin cậy hoàn toàn của các thành viên trong hợp tác.	- Đến năm 2023, Liên hợp quốc có 193 thành viên, là tổ chức liên chính phủ lớn nhất trên thế giới. - Hiện nay, EU có 27 quốc gia thành viên, đóng góp khoảng 18% GDP của toàn thế giới
An ninh quốc phòng	Tham gia vào quá trình duy trì hoà bình, an ninh của các quốc gia, khu vực và toàn cầu thông qua các hiệp ước, quy tắc an ninh quốc phòng khu vực và quốc tế	Công ước Liên hợp quốc về Luật Biển năm 1982 là một trong những văn bản quan trọng bảo đảm an ninh hàng hải trên thế giới.
Văn hóa – xã hội	- Trao đổi, hợp tác, giao lưu văn hoá với bên ngoài; chia sẻ giá trị văn	- Tổ chức Giáo dục, Khoa học và Văn hoá Liên hợp quốc (UNESCO) hiện có 195

	hoá với các quốc gia khác. - Hiện đại hoá, quốc tế hoá nền giáo dục của quốc gia thông qua hợp tác giáo dục, đào tạo.	thành viên, hoạt động với mục đích thúc đẩy hợp tác giữa các quốc gia về giáo dục, khoa học và văn hoá. - Sự xuất hiện của các trường đại học quốc tế và gia tăng số lượng lưu học sinh đã thúc đẩy mạnh mẽ quá trình hội nhập quốc tế về giáo dục.	
Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập HS phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả của học sinh. GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh.			

HOẠT ĐỘNG 3. LUYỆN TẬP

a. Mục tiêu: Nhằm củng cố, hệ thống hóa, hoàn thiện kiến thức mới mà HS đã được lĩnh hội ở hoạt động hình thành kiến thức

b. Nội dung: GV giao nhiệm vụ cho HS trả lời các câu hỏi thông qua trò chơi. Trong quá trình làm việc HS có thể trao đổi với bạn hoặc thầy, cô giáo.

c. Sản phẩm: Câu trả lời của HS

d. Tổ chức thực hiện:

Bước 1: GV **giao nhiêm vụ cho HS:**

- Giáo viên mời HS tham gia trò chơi

Cách chơi.GV chia lớp thành 2 nhóm, cử đại diện lên bảng chọn đáp án đáng, đội nào có đáp án nhanh và đúng nhất sẽ chiến thắng

Câu hỏi 1: **Hội nhập quốc tế diễn ra ở lĩnh vực nào của đời sống xã hội**

A. Kinh tế

B. Văn hóa giáo dục

C. Chính trị

D. Tất cả lĩnh vực trên

Câu hỏi 2: Tình đến năm 2014 tổ chức thương mại thế giới bao gồm bao nhiêu quốc gia?

A. 163

B. 164

C. 165

D. 166

Câu hỏi 3: **EU là tổ chức có mức độ gắn kết cao với nhiều đặc điểm tương đồng của một thể chế nào sau đây**

A. Cộng hoà

B. Liên bang hoặc hợp ban

C. Xã hội chủ nghĩa

D. Quân chủ lập hiến

Câu hỏi 4: **Năm 2023, tổ chức giáo dục khoa học và văn hóa của liên hợp quốc có bao nhiêu thành viên?**

A. 192

B. 193

C. 194

D. 195

Câu hỏi 5: Hiện nay liên minh châu âu có bao nhiêu quốc gia thành viên

A. 27

B. 28

C. 29

D. 30

Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS xác định yêu cầu của GV
- GV hướng dẫn cho HS trả lời câu hỏi

B3: Báo cáo kết quả hoạt động

- GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi.
- HS trình bày, theo dõi, nhận xét, đánh giá và bổ sung cho bài của bạn (nếu cần).

Dự kiến sản phẩm

CH	1	2	3	4	5
ĐA	D	B	B	C	A

B4: Kết luận, nhận định: GV nhận xét bài làm của HS.

HOẠT ĐỘNG 4. VẬN DỤNG

a. Mục tiêu: Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã có để thực hiện nhiệm vụ được giao. Thông qua đó HS rèn luyện khả năng tìm kiếm, tiếp cận và xử lí thông tin từ nhiều nguồn khác nhau, góp phần hình thành và phát triển năng lực tự tìm hiểu lịch sử, tự học lịch sử.

b. Nội dung: GV giao cho HS thực hiện ngoài giờ học trên lớp.

c. Sản phẩm: Bài trả lời theo câu hỏi của giáo viên

d. Tổ chức thực hiện:

Bước 1: GV giao nhiêm vụ 1 cho HS:

Giáo viên giao nhiệm vụ cho HS : **Tìm hiểu thông tin từ sách, báo, internet hãy chọn tư liệu phù hợp để chứng minh Việt Nam đang ngày càng hội nhập quốc tế trên tất cả các lĩnh vực**

B2: Thực hiện nhiệm vụ

- GV hướng dẫn các em tìm hiểu yêu cầu của đề.
- HS đọc và xác định yêu cầu của bài tập.

B3: Báo cáo kết quả hoạt động

- GV hướng dẫn các em cách nộp sản phẩm cho GV sau khi hoàn thành.
- HS làm bài tập ra giấy và nộp lại cho GV qua hệ thống CNTT mà GV hướng dẫn.

B4: Kết luận, nhận định (GV)

- Nhận xét ý thức làm bài của HS, nhắc nhở những HS không nộp bài hoặc nộp bài không đúng qui định (nếu có).
- Dặn dò HS những nội dung cần học ở nhà và chuẩn bị cho bài học sau.

****

Tiết PPCT: 29

Ngày soạn: 16/2/2025

CHUYÊN ĐỀ 3: QUÁ TRÌNH HỘI NHẬP QUỐC TẾ CỦA VIỆT NAM (T4)

I. MỤC TIÊU

1. Về kiến thức:

– Giải thích được khái niệm toàn cầu hoá. Sưu tầm và sử dụng tư liệu để tìm hiểu về toàn cầu hoá. Phân tích được những biểu hiện và tác động tích cực, tiêu cực của toàn cầu hoá thông qua ví dụ cụ thể.

– Giải thích được khái niệm hội nhập quốc tế. Nêu được các lĩnh vực hội nhập quốc tế: kinh tế, chính trị, an ninh – quốc phòng, văn hoá, giáo dục,... thông qua ví dụ cụ thể. Giải thích được những tác động (tích cực và tiêu cực) của toàn cầu hoá đối với Việt Nam thông qua ví dụ cụ thể.

- Biết cách sưu tầm và sử dụng tư liệu để tìm hiểu quá trình Việt Nam hội nhập khu vực và thế giới. Phân tích được vai trò và đóng góp của Việt Nam trong tổ chức ASEAN (trên các lĩnh vực: kinh tế, chính trị, an ninh, văn hoá, xã hội,...).

- Nêu được những nét chính về quá trình Việt Nam tham gia các tổ chức quốc tế (Liên hợp quốc, các tổ chức quốc tế khác).
– Trân trọng và có ý thức đóng góp vào những thành tựu hội nhập khu vực và quốc tế của Việt Nam.

2. Về năng lực:

- Năng lực chung:

Giao tiếp và hợp tác: Hiểu rõ nhiệm vụ của nhóm; đánh giá được khả năng của bản thân và tự nhận công việc phù hợp, tương tác tốt với các bạn cùng nhóm.

- Năng lực riêng:

+ Nhận thức và tư duy lịch sử

Giải thích được khái niệm toàn cầu hoá.

Giải thích được khái niệm hội nhập quốc tế.

Phân tích được những biểu hiện và tác động tích cực, tiêu cực của toàn cầu hoả thông qua ví dụ cụ thể.

Giải thích được những tác động (tích cực và tiêu cực) của toàn cầu hoá đối với Việt Nam thông qua ví dụ cụ thể.

+ Vận dụng

Phân tích được vai trò và đóng góp của Việt Nam trong tổ chức ASEAN (trên các lĩnh vực: kinh tế, chính trị, an ninh, văn hoá, xã hội,...).

3. Về phẩm chất:

- Trách nhiệm

Trân trọng những thành tựu Việt Nam đạt được trong quá trình hội nhập quốc tế và có ý thức đóng góp vào những thành tựu hội nhập khu vực và quốc tế của Việt Nam.

II.THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Giáo viên:

- Máy tính, máy chiếu, micro, bảng hoạt động nhóm, nam châm treo phiếu học tập, bảng nhóm.

- Sách Chuyên đề học tập Lịch sử 12 – bộ sách Cánh diều

- Một số video trên trang web dangcongsan.vn: Việt Nam 35 năm Đổi mới – Hành trình chuyển mình để đột phá, vươn cao; Văn hoá Việt Nam sau 35 năm Đổi mới,...

- Một số hình ảnh về quá trình hội nhập quốc tế của Việt Nam.

2. Học sinh:

- Đọc thông tin trong SCĐ, sưu tầm tư liệu liên quan đến quá trình Việt Nam hội nhập khu vực và thế giới

- Tham khảo tư liệu và nội dung trong SCĐ, hoàn thành các phiếu học tập theo yêu cầu của thầy, cô giáo.

III. TIẾN TRÌNH DẠY -HỌC:

HOẠT ĐỘNG 1. KHỞI ĐỘNG

a. Mục tiêu: Khơi gợi sự chú ý của HS. Tạo tâm thế cho HS đi vào tìm hiểu bài học mới

b. Nội dung : Học sinh dưới sự hướng dẫn của giáo viên sẽ trả lời câu hỏi theo yêu cầu của giáo viên

c. Sản phẩm: HS hoàn thành tìm hiểu kiến thức

d. Tổ chức thực hiện:

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập.

- Giáo viên cho HS xem video và trả lời câu hỏi:

? **Xem đoạn video sau và cho biết vì sao nước ta phải hội nhập với thế giới**

Đường link tham khảo: *https://www.youtube.com/watch?v=LjCk0q_pGBI*

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập.

- HS trả lời câu hỏi.
- GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động

- GV mời đại diện HS trả lời câu hỏi.
- GV mời HS khác nhận xét, bổ sung.

Bước 4: Đánh giá, chuẩn kiến thưc

GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức, bổ sung, chuyển sang nội dung mới.

HOẠT ĐỘNG 2. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI

II. Việt Nam hội nhập khu vực và quốc tế

a. Mục tiêu:

- Biết cách sưu tầm và sử dụng tư liệu để tìm hiểu quá trình Việt Nam hội nhập khu vực và thế giới. Phân tích được vai trò và đóng góp của Việt Nam trong tổ chức ASEAN (trên các lĩnh vực: kinh tế, chính trị, an ninh, văn hoá, xã hội,...).

b. Nội dung : Học sinh nghiên cứu sách giáo khoa quan sát tranh ảnh, thảo luận nhóm trả lời các câu hỏi của giáo viên

c. Sản phẩm: HS hoàn thành tìm hiểu kiến thức

d. Tổ chức thực hiện:

Hoạt động dạy – học	Sản phẩm dự kiến
Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ học tập GV tổ chức cho HS làm việc theo Nhóm và trả lời câu hỏi sau:	**II. Việt Nam hội nhập khu vực và quốc tế**

? Đọc tư liệu SGK và xem đoạn video sau: hoàn thành nhiệm vụ học tập sau

Lĩnh vực	Tác động	
	Tích cực	Tiêu cực
Kinh tế	Nhóm 1	
Chính trị	Nhóm 2	
Văn hóa – xã hội	Nhóm 3	
Khoa học – công nghệ	Nhóm 4	

Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS đọc SGK và thực hiện yêu cầu.
- GV khuyến khích học sinh hợp tác với nhau khi thực khi thực hiện nhiệm vụ học tập.

GV cung cấp thông tin tư liệu

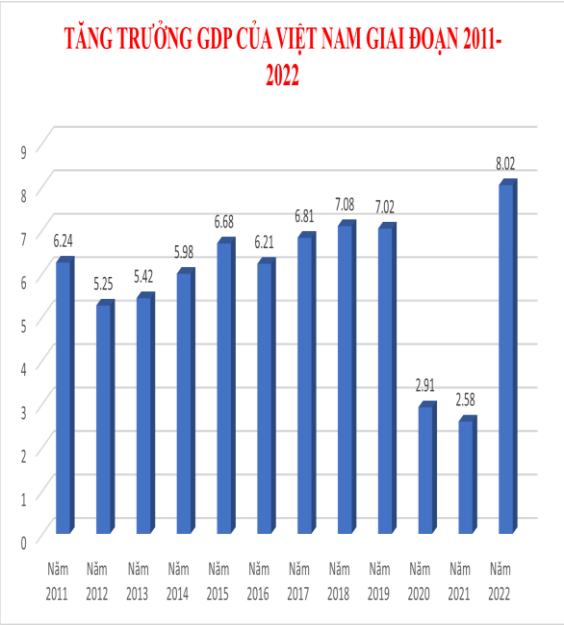

Từ một quốc gia có thu nhập thấp, chỉ trong 10 năm (2006 - 2016), do tác động tích cực của toàn cầu hoá, Việt Nam đã nằm trong nhóm các nước có thu nhập trung bình (thấp), có một số mặt hàng xuất khẩu đứng đầu thế giới. Việt Nam cũng là nước thu hút vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) nhiều nhất trong ASEAN; đồng thời, Việt Nam cũng chủ động đầu tư hàng tỉ USD sang các nước khác.

1) Tác động của toàn cầu hoá đối với Việt Nam

a.Tác động tích cực

- Về kinh tế, toàn cầu hoá tạo điều kiện cho Việt Nam gắn kết với nền kinh tế thế giới

- Về chính trị, Thúc đẩy hợp tác an ninh, chính trị của Việt Nam với các quốc gia, tổ chức quốc tế và khu vực

- Về văn hoá – giáo dục, Tạo điều kiện để Việt Nam tăng cường giao lưu văn hoá với các nước trên thế giới.

- Về khoa học – công nghệ, Đẩy mạnh quá trình giao lưu công nghệ, kĩ thuật, tri thức của Việt Nam với các quốc gia trên thế giới.

b.Tác động tiêu cực

- Về kinh tế, Nguy cơ lệ thuộc kinh tế, chịu sức ép cạnh tranh từ thị trường quốc tế.

- Về chính trị, Xuất hiện nguy cơ đe doạ an ninh, chủ quyền, như tội phạm quốc tế, chủ nghĩa khủng bố, nạn buôn người,...

Tạo điều kiện kết nối nền kinh tế Việt Nam với khu vực và thế giới thông qua hoạt động xuất nhập khẩu hàng hoá, đầu tư tài chính, tham gia các tổ chức hợp tác kinh tế khu vực và quốc tế như WB, IMF…

Toàn cầu hoá tạo môi trường cạnh tranh gay gắt giữa các nền kinh tế, Việt Nam phải chịu sức ép cạnh tranh với các nền kinh tế khác ở khu vực và thế giới.

Thúc đẩy hợp tác an ninh, chính trị của Việt Nam với các quốc gia, tổ chức quốc tế và khu vực như UN, EU,...

- Về văn hoá – giáo dục, Gia tăng xung đột giữa các yếu tố truyền thống và hiện đại

- Về khoa học - công nghệ, Nguy cơ tụt hậu về khoa học, công nghệ so với thế giới.

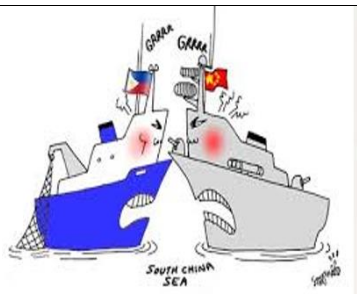

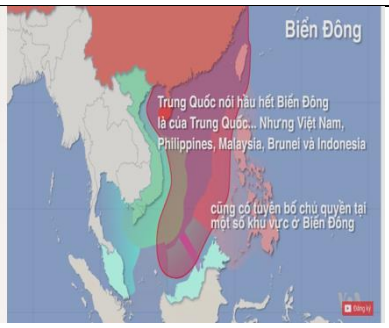

Chủ quyền, an ninh quốc gia, đặc biệt là các vấn đề an ninh phi truyền thống: tội phạm quốc tế, khủng bố, tội phạm mạng, dịch bệnh,...

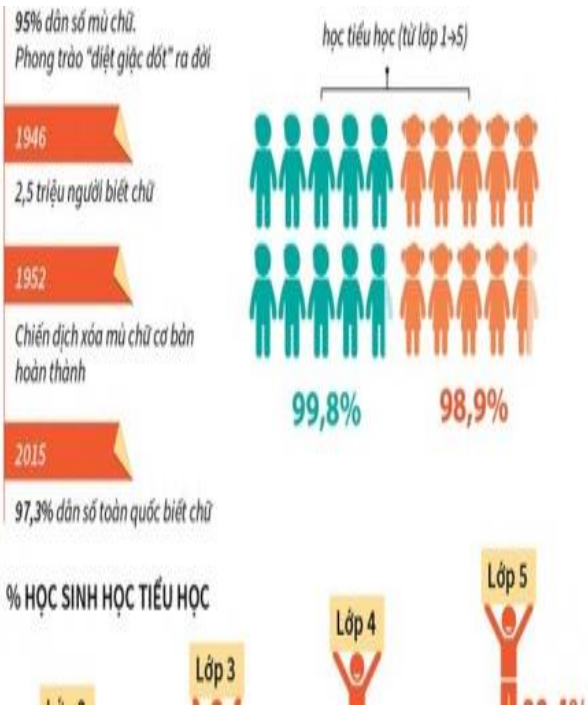

Toàn cầu hoá giúp đa dạng hoá nền kinh tế và tạo thêm nhiều công ăn việc làm. Toàn cầu hoá đã góp phần cải thiện các chỉ số xã hội như giáo dục và y tế. Chẳng hạn, tỉ lệ biết chữ ở Việt Nam đã tăng từ 89% năm 2000 lên 96% năm 2016, trong khi số lượng bác sĩ và giường bệnh trên đầu người cũng tăng đáng kể.

toàn cầu hoá đưa đến nguy cơ suy thoái về đạo đức, lối sống của người Việt Nam. Nhiều giá trị văn hoá truyền thống của Việt Nam đứng trước nguy cơ bị mai một.

Đẩy mạnh quá trình giao lưu công nghệ, kĩ thuật, tri thức của Việt Nam với các quốc gia trên thế giới.

Toàn cầu hoá làm gia tăng ô nhiễm môi trường và biến đổi khí hậu ở
Viêt Nam.

Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động

- Nhóm HS lần lượt trả lời các câu hỏi

Sản phẩm dự kiến

Lĩnh vực	**Tác động**	
	Tích cực	**Tiêu cực**

Kinh tế	- Tạo điều kiện kết nối nền kinh tế Việt Nam với khu vực và thế giới thông qua hoạt động xuất nhập khẩu hàng hoá, đầu tư tài chính, tham gia các tổ chức hợp tác kinh tế khu vực và quốc tế như WB, IMF, ADB,.. - Thúc đẩy quá trình Việt Nam tham gia chuỗi cung ứng toàn cầu, đặc biệt trong lĩnh vực sản xuất nông nghiệp, hàng tiêu dùng	- Nguy cơ lệ thuộc kinh tế, chịu sức ép cạnh tranh từ thị trường quốc tế. - Nguy cơ chảy máu chất xám, nguồn lực ra bên ngoài.	
Chính trị	- Thúc đẩy hợp tác an ninh, chính trị của Việt Nam với các quốc gia, tổ chức quốc tế và khu vực như UN, EU,... - Tạo khả năng hợp tác nhằm giải quyết các thách thức an ninh khu vực, quốc tế liên quan đến lợi ích quốc gia của Việt Nam.	- Xuất hiện nguy cơ đe doạ an ninh, chủ quyền, như tội phạm quốc tế, chủ nghĩa khủng bố, nạn buôn người,... - Gia tăng nguy cơ lệ thuộc, chịu sức ép về chính trị, an ninh từ các nước lớn.	
Văn hóa – xã hội	Tạo điều kiện để Việt Nam tăng cường giao lưu văn hoá với các nước trên thế giới. Thúc đẩy hoạt động du học, thành lập các trường đại học quốc tế,...	- Gia tăng xung đột giữa các yếu tố truyền thống và hiện đại. - Thách thức trong mối quan hệ giữa hội nhập văn hoá và duy trì bản sắc cộng đồng, dân tộc.	

	- Toàn cầu hoá cũng giúp Việt Nam giải quyết hiệu quả các vấn đề giáo dục, xã hội, phục vụ tốt cho sự phát triển và hội nhập đất nước.		
Khoa học – công nghệ	Đẩy mạnh quá trình giao lưu công nghệ, kĩ thuật, tri thức của Việt Nam với các quốc gia trên thế giới.	- Nguy cơ tụt hậu về khoa học, công nghệ so với thế giới - Xuất hiện các loại tội phạm công nghệ cao xuyên quốc gia.	
Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập HS phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả của học sinh. GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh.			

HOẠT ĐỘNG 3. LUYỆN TẬP

a. Mục tiêu: Nhằm củng cố, hệ thống hóa, hoàn thiện kiến thức mới mà HS đã được lĩnh hội ở hoạt động hình thành kiến thức

b. Nội dung: GV giao nhiệm vụ cho HS trả lời các câu hỏi thông qua trò chơi. Trong quá trình làm việc HS có thể trao đổi với bạn hoặc thầy, cô giáo.

c. Sản phẩm: Câu trả lời của HS

d. Tổ chức thực hiện:

Bước 1: GV **giao nhiêm vụ cho HS:**

- Giáo viên mời HS tham gia trò chơi

Cách chơi.GV chia lớp thành 2 nhóm, cử đại diện lên bảng chọn đáp án đáng, đội nào có đáp án nhanh và đúng nhất sẽ chiến thắng

Câu hỏi 1: **Việt Nam gia nhập ASEAN vào thời gian nào?**

A. 1995

B. 1996

C. 1997

Câu hỏi 2: Việt Nam gia nhập tổ chức thương mại thế giới WTO vào thời gian nào?

A. 11/1/2007

B. 11/1/2008

C. 11/1/2009

Câu hỏi 3: **Việt Nam là một nước được coi như là điểm hội tụ của các nền văn hóa**

A. Đông - Nam

B. Đông - Tây

C. Nam – Bắc

Câu hỏi 4: **Một trong những tác động tiêu cực của toàn cầu hóa đối với Việt Nam**

A. Giúp Việt Nam đổi mới toàn diện nền kinh tế

B. Giúp Việt Nam giải quyết hiệu quả các vấn đề xã hội

C. Phải chịu sức ép cạnh tranh với các nền kinh tế khác

Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS xác định yêu cầu của GV
- GV hướng dẫn cho HS trả lời câu hỏi

B3: Báo cáo kết quả hoạt động

- GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi.
- HS trình bày, theo dõi, nhận xét, đánh giá và bổ sung cho bài của bạn (nếu cần).

Dự kiến sản phẩm

CH	1	2	3	4
ĐA	A	A	B	C

B4: Kết luận, nhận định: GV nhận xét bài làm của HS.

HOẠT ĐỘNG 4. VẬN DỤNG

a. Mục tiêu: Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã có để thực hiện nhiệm vụ được giao. Thông qua đó HS rèn luyện khả năng tìm kiếm, tiếp cận và xử lí thông tin từ nhiều nguồn khác nhau, góp phần hình thành và phát triển năng lực tự tìm hiểu lịch sử, tự học lịch sử.

b. Nội dung: GV giao cho HS thực hiện ngoài giờ học trên lớp.

c. Sản phẩm: Bài trả lời theo câu hỏi của giáo viên

d. Tổ chức thực hiện:

Bước 1: GV giao nhiêm vụ 1 cho HS:

Giáo viên giao nhiệm vụ cho HS : **Hãy thiết kế một bài thuyết trình ngắn về triển vọng hội nhập quốc tế của Việt Nam trong thời gian tới và trình bày cho thầy cô và các bạn cùng biết**

B2: Thực hiện nhiệm vụ

- GV hướng dẫn các em tìm hiểu yêu cầu của đề.
- HS đọc và xác định yêu cầu của bài tập.

B3: Báo cáo kết quả hoạt động

- GV hướng dẫn các em cách nộp sản phẩm cho GV sau khi hoàn thành.
- HS làm bài tập ra giấy và nộp lại cho GV qua hệ thống CNTT mà GV hướng dẫn.

B4: Kết luận, nhận định (GV)

- Nhận xét ý thức làm bài của HS, nhắc nhở những HS không nộp bài hoặc nộp bài không đúng qui định (nếu có).
- Dặn dò HS những nội dung cần học ở nhà và chuẩn bị cho bài học sau.

****

Tiết PPCT: 30

Ngày soạn: 26/2/2025

CHUYÊN ĐỀ 3: QUÁ TRÌNH HỘI NHẬP QUỐC TẾ CỦA VIỆT NAM (T5)

I. MỤC TIÊU

1. Về kiến thức:

– Giải thích được khái niệm toàn cầu hoá. Sưu tầm và sử dụng tư liệu để tìm hiểu về toàn cầu hoá. Phân tích được những biểu hiện và tác động tích cực, tiêu cực của toàn cầu hoá thông qua ví dụ cụ thể.

– Giải thích được khái niệm hội nhập quốc tế. Nêu được các lĩnh vực hội nhập quốc tế: kinh tế, chính trị, an ninh – quốc phòng, văn hoá, giáo dục,... thông qua ví dụ cụ thể. Giải thích được những tác động (tích cực và tiêu cực) của toàn cầu hoá đối với Việt Nam thông qua ví dụ cụ thể.

- Biết cách sưu tầm và sử dụng tư liệu để tìm hiểu quá trình Việt Nam hội nhập khu vực và thế giới. Phân tích được vai trò và đóng góp của Việt Nam trong tổ chức ASEAN (trên các lĩnh vực: kinh tế, chính trị, an ninh, văn hoá, xã hội,...).

- Nêu được những nét chính về quá trình Việt Nam tham gia các tổ chức quốc tế (Liên hợp quốc, các tổ chức quốc tế khác).

– Trân trọng và có ý thức đóng góp vào những thành tựu hội nhập khu vực và quốc tế của Việt Nam.

2. Về năng lực:

- Năng lực chung:

Giao tiếp và hợp tác: Hiểu rõ nhiệm vụ của nhóm; đánh giá được khả năng của bản thân và tự nhận công việc phù hợp, tương tác tốt với các bạn cùng nhóm.

- Năng lực riêng:

+ Nhận thức và tư duy lịch sử

Giải thích được khái niệm toàn cầu hoá.

Giải thích được khái niệm hội nhập quốc tế.

Phân tích được những biểu hiện và tác động tích cực, tiêu cực của toàn cầu hoả thông qua ví dụ cụ thể.

Giải thích được những tác động (tích cực và tiêu cực) của toàn cầu hoá đối với Việt Nam thông qua ví dụ cụ thể.

+ Vận dụng

Phân tích được vai trò và đóng góp của Việt Nam trong tổ chức ASEAN (trên các lĩnh vực: kinh tế, chính trị, an ninh, văn hoá, xã hội,...).

3. Về phẩm chất:

- Trách nhiệm

Trân trọng những thành tựu Việt Nam đạt được trong quá trình hội nhập quốc tế và có ý thức đóng góp vào những thành tựu hội nhập khu vực và quốc tế của Việt Nam.

II.THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Giáo viên:

- Máy tính, máy chiếu, micro, bảng hoạt động nhóm, nam châm treo phiếu học tập, bảng nhóm.

- Sách Chuyên đề học tập Lịch sử 12 – bộ sách Cánh diều

- Một số video trên trang web dangcongsan.vn: Việt Nam 35 năm Đổi mới – Hành trình chuyển mình để đột phá, vươn cao; Văn hoá Việt Nam sau 35 năm Đổi mới,...

- Một số hình ảnh về quá trình hội nhập quốc tế của Việt Nam.

2. Học sinh:

- Đọc thông tin trong SCĐ, sưu tầm tư liệu liên quan đến quá trình Việt Nam hội nhập khu vực và thế giới
- Tham khảo tư liệu và nội dung trong SCĐ, hoàn thành các phiếu học tập theo yêu cầu của thầy, cô giáo.

III. TIẾN TRÌNH DẠY -HỌC:

HOẠT ĐỘNG 1. KHỞI ĐỘNG

a. Mục tiêu: Khơi gợi sự chú ý của HS. Tạo tâm thế cho HS đi vào tìm hiểu bài học mới

b. Nội dung : Học sinh dưới sự hướng dẫn của giáo viên sẽ trả lời câu hỏi theo yêu cầu của giáo viên

c. Sản phẩm: HS hoàn thành tìm hiểu kiến thức

d. Tổ chức thực hiện:

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập.

- Giáo viên cho HS xem hình ảnh và trả lời câu hỏi:

? **Em hãy cho biết ý nghĩa của lá cờ ASEAN**

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập.

- HS trả lời câu hỏi.
- GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động

- GV mời đại diện HS trả lời câu hỏi.
- GV mời HS khác nhận xét, bổ sung.

Ý nghĩa biểu tượng của lá cờ ASEAN.

- Màu xanh tượng trưng cho hòa bình và ổn định
- Màu đỏ thể hiện lòng can trường và tính năng động, màu trắng thể hiện sự thuần khiết, và màu vàng thể hiện sự thịnh vượng.
- 10 nhánh lúa tượng trưng cho 10 thành viên ASEAN.

Bước 4: Đánh giá, chuẩn kiến thức

GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức, bổ sung, chuyển sang nội dung mới.

HOẠT ĐỘNG 2. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI

II. Việt Nam hội nhập khu vực và quốc tế

a. Mục tiêu:

- Nêu được những nét chính về quá trình Việt Nam tham gia các tổ chức quốc tế (Liên hợp quốc)

– Trân trọng và có ý thức đóng góp vào những thành tựu hội nhập khu vực và quốc tế của Việt Nam.

b. Nội dung : Học sinh nghiên cứu sách giáo khoa quan sát tranh ảnh, thảo luận nhóm trả lời các câu hỏi của giáo viên

c. Sản phẩm: HS hoàn thành tìm hiểu kiến thức

d. Tổ chức thực hiện:

<table>
<tr><th>Hoạt động dạy – học</th><th>Sản phẩm dự kiến</th></tr>
<tr><td>

Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ học tập

Nhiệm vụ 1: Việt Nam hội nhập khu vực Đông Nam Á, vai trò và đóng góp của Việt Nam trong ASEAN

GV tổ chức cho HS làm việc theo Nhóm và trả lời câu hỏi sau:

? Đọc tư liệu SGK và xem đoạn video sau: nêu quá trình gia nhập ASEAN của Việt Nam

? nêu vai trò và đóng góp của Việt Nam trong ASEAN

Nhiệm vụ 2: Việt Nam hội nhập khu vực và quốc tế

Xem đoạn video Đọc tư liệu SGK hoàn thành nhiệm vụ học tập sau

Lĩnh vực	Vai trò
Quá trình gia nhập	
Trên lĩnh vực bảo vệ hoà bình an ninh,	
Trên lĩnh vực phát triển	
Trên lĩnh vực bảo vệ quyền con người	

Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS đọc SGK và thực hiện yêu cầu.
- GV khuyến khích học sinh hợp tác với nhau khi thực khi thực hiện nhiệm vụ học tập.

GV cung cấp thông tin tư liệu

NV1

Ngày 28-7-1995, Việt Nam chính thức gia nhập ASEAN. Sau khi trở thành thành viên chính thức của ASEAN

</td><td>

II. Việt Nam hội nhập khu vực và quốc tế

2. Quá trình Việt Nam hội nhập khu vực và quốc tế

a) Việt Nam hội nhập khu vực Đông Nam Á, vai trò và đóng góp của Việt Nam trong ASEAN

❖ **Việt Nam hội nhập khu vực Đông Nam Á**

- Ngày 28-7-1995, Việt Nam chính thức gia nhập ASEAN. Sau khi trở thành thành viên chính thức của ASEAN

- Sau khi trở thành thành viên chính thức của ASEAN (1995), Việt Nam đã tham gia đầy đủ vào các hoạt động, cơ chế hợp tác trong khuôn khổ ASEAN.

❖ **Việt Nam hội nhập khu vực Đông Nam Á, vai trò và đóng góp của Việt Nam trong ASEAN**

</td></tr>
</table>

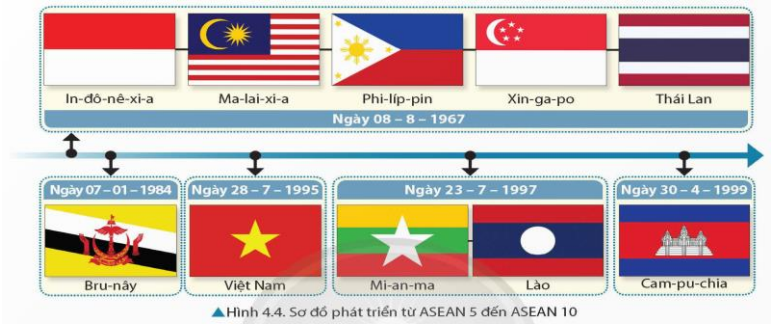

▲Hình 4.4. Sơ đồ phát triển từ ASEAN 5 đến ASEAN 10

Việt Nam phát huy vai trò là hạt nhân thúc đẩy đoàn kết, thống nhất, tích cực thúc đẩy kết nạp Lào, Mi-an-ma (năm 1997) và Cam-pu-chia (năm 1999) vào ASEAN

Việt Nam có nhiều đóng góp quan trọng trong việc xác định mục tiêu, phương hướng phát triển và hình thành các quyết sách lớn của ASEAN

Việt Nam luôn hoàn thành tốt trách nhiệm của một nước thành viên và phát huy vai trò nòng cốt dẫn dắt, điều phối

Từ khi gia nhập ASEAN đến nay, Việt Nam là thành viên tích cực, chủ động, có trách nhiệm và có vai trò, đóng góp quan trọng trong quá trình phát triển của ASEAN trên nhiều lĩnh vực.

b) Việt Nam hội nhập khu vực và quốc tế

❖ **Gia nhập Liên hợp quốc (UN)**

- Ngày 20-9-1977, Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam chính thức gia nhập Liên hợp quốc, trở thành thành viên thứ 149 của tổ chức này.

- Từ đầu thế kỉ XXI, Việt Nam đã thể hiện là thành viên có trách nhiệm và đóng góp tích cực trong các chương trình, hoạt động của tổ chức này.

Việt Nam đóng góp vào quá trình xây dựng nguyên tắc, cùng ASEAN ứng phó hiệu quả các nguy cơ đe doạ hoà bình, an ninh và ổn định khu vực

Việt Nam có nhiều đóng góp quan trọng trong mở rộng quan hệ và thúc đẩy hợp tác giữa ASEAN với các đối tác

Việt Nam là nước đi đầu trong khu vực lên ý tưởng về một Cộng đồng Văn hoá Xã hội, đề xuất và chủ trì xây dựng nhiều văn kiện quan trọng cho Cộng đồng

Nv2

Việt Nam gia nhập liên hợp quốc này vào ngày 20 - 9-1977. Sau khi được kết nạp, Việt Nam đã tham gia vào nhiều cơ quan và tổ chức của Liên hợp quốc, chủ động đóng góp tích cực và ngày càng thực chất đối với hoạt động của Liên hợp quốc.

Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động

- Nhóm HS lần lượt trả lời các câu hỏi

Sản phẩm dự kiến

Lĩnh vực	Vai trò
Quá trình gia nhập	Ngày 20-9-1977, Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam chính thức gia nhập Liên hợp quốc, trở thành thành viên thứ 149 của tổ chức này.
Trên lĩnh vực bảo vệ hoà bình an ninh,	Việt Nam đã hai lần tham gia và đảm nhiệm tốt vai trò Uỷ viên không thường trực Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc (các nhiệm kì 2008 – 2009 và 2020 - 2021)
Trên lĩnh vực phát triển	Việt Nam nhiều lần được tín nhiệm bầu vào các vị trí, cơ quan quan trọng của Liên hợp quốc. có nhiều đóng góp trong việc giải quyết các vấn đề liên quan đến biến đổi khí hậu, bảo vệ môi trường.
Trên lĩnh vực bảo vệ quyền con người	**V**iệt Nam có nhiều nỗ lực trong việc bảo vệ quyền lao động của người khuyết tật, phòng chống buôn bán phụ nữ và trẻ em,...

Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập

HS phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả của học sinh.

GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh.

HOẠT ĐỘNG 3. LUYỆN TẬP

a. Mục tiêu: Nhằm củng cố, hệ thống hóa, hoàn thiện kiến thức mới mà HS đã được lĩnh hội ở hoạt động hình thành kiến thức

b. Nội dung: GV giao nhiệm vụ cho HS trả lời các câu hỏi thông qua trò chơi. Trong quá trình làm việc HS có thể trao đổi với bạn hoặc thầy, cô giáo.

c. Sản phẩm: Câu trả lời của HS

d. Tổ chức thực hiện:

Bước 1: GV giao nhiêm vụ cho HS:

- Giáo viên mời HS tham gia trò chơi

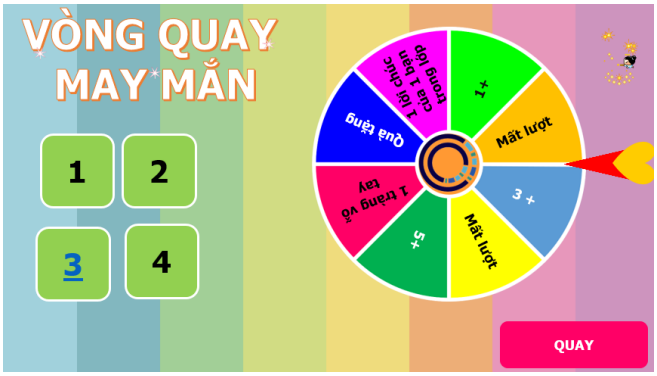

Cách chơi.GV chia lớp thành 4 nhóm, cử đại diện lên bảng quay chọn câu hỏi, các nhóm chọn đáp án đúng, đội nào có đáp án nhanh và đúng nhất sẽ chiến thắng

Câu hỏi 1: **Việt Nam trở thành thành viên của ASEAN vào năm nào?**

A. 1995

B. 2008

C. 2009

D. 2010

Câu hỏi 2: Việt Nam hai lần được bầu làm Uỷ viên không thường trực Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc vào nhiệm kì nào?

A. 2008 - 2010 và 2020-2021

B. 2008 - 2009 và 2020-2021

C. 2007 - 2008 và 2020-2021

D. 2008 - 2009 và 2022-2023

Câu hỏi 3: **Việt Nam được bầu là Uỷ viên Hội đồng Nhân quyền Liên hợp quốc các nhiệm kì**

A. 2014-2017 và 2023 - 2025

B. 2015-2016 và 2023 - 2025

C. 2014-2016 và 2023 - 2025.

D. 2014-2016 và 2024 - 2025

Câu hỏi 4: **Việt Nam trở thành thành viên của Liên hợp quốc vào thời gian nào?**

A. 1946

B. 1971

C. 1978

D. 1977

Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ học tập
- HS xác định yêu cầu của GV
- GV hướng dẫn cho HS trả lời câu hỏi

B3: Báo cáo kết quả hoạt động
- GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi.
- HS trình bày, theo dõi, nhận xét, đánh giá và bổ sung cho bài của bạn (nếu cần).

Dự kiến sản phẩm

CH	1	2	3	4
ĐA	A	B	C	D

B4: Kết luận, nhận định: GV nhận xét bài làm của HS.

HOẠT ĐỘNG 4. VẬN DỤNG

a. Mục tiêu: Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã có để thực hiện nhiệm vụ được giao. Thông qua đó HS rèn luyện khả năng tìm kiếm, tiếp cận và xử lí thông tin từ nhiều nguồn khác nhau, góp phần hình thành và phát triển năng lực tự tìm hiểu lịch sử, tự học lịch sử.

b. Nội dung: GV giao cho HS thực hiện ngoài giờ học trên lớp.

c. Sản phẩm: Bài trả lời theo câu hỏi của giáo viên

d. Tổ chức thực hiện:

Bước 1: GV giao nhiêm vụ 1 cho HS:

Giáo viên giao nhiệm vụ cho HS : **Vận dụng kiến thức đã học và sưu tầm thêm tư liệu từ sách, báo và internet về quá trình Việt Nam tham gia các tổ chức quốc tế, hãy rút ra một bài học mà em tâm đắc nhất**

B2: Thực hiện nhiệm vụ
- GV hướng dẫn các em tìm hiểu yêu cầu của đề.
- HS đọc và xác định yêu cầu của bài tập.

B3: Báo cáo kết quả hoạt động
- GV hướng dẫn các em cách nộp sản phẩm cho GV sau khi hoàn thành.
- HS làm bài tập ra giấy và nộp lại cho GV qua hệ thống CNTT mà GV hướng dẫn.

B4: Kết luận, nhận định (GV)
- Nhận xét ý thức làm bài của HS, nhắc nhở những HS không nộp bài hoặc nộp bài không đúng qui định (nếu có).
- Dặn dò HS những nội dung cần học ở nhà và chuẩn bị cho bài học sau.

****

Tiết PPCT: 31

Ngày soạn: 6/3/2025

CHUYÊN ĐỀ 3: QUÁ TRÌNH HỘI NHẬP QUỐC TẾ CỦA VIỆT NAM (T6)

I. MỤC TIÊU

1. Về kiến thức:

– Giải thích được khái niệm toàn cầu hoá. Sưu tầm và sử dụng tư liệu để tìm hiểu về toàn cầu hoá. Phân tích được những biểu hiện và tác động tích cực, tiêu cực của toàn cầu hoá thông qua ví dụ cụ thể.
– Giải thích được khái niệm hội nhập quốc tế. Nêu được các lĩnh vực hội nhập quốc tế: kinh tế, chính trị, an ninh – quốc phòng, văn hoá, giáo dục,... thông qua ví dụ cụ thể. Giải thích được những tác động (tích cực và tiêu cực) của toàn cầu hoá đối với Việt Nam thông qua ví dụ cụ thể.
- Biết cách sưu tầm và sử dụng tư liệu để tìm hiểu quá trình Việt Nam hội nhập khu vực và thế giới. Phân tích được vai trò và đóng góp của Việt Nam trong tổ chức ASEAN (trên các lĩnh vực: kinh tế, chính trị, an ninh, văn hoá, xã hội,...).
- Nêu được những nét chính về quá trình Việt Nam tham gia các tổ chức quốc tế (Liên hợp quốc, các tổ chức quốc tế khác).
– Trân trọng và có ý thức đóng góp vào những thành tựu hội nhập khu vực và quốc tế của Việt Nam.

2. Về năng lực:

- Năng lực chung:

Giao tiếp và hợp tác: Hiểu rõ nhiệm vụ của nhóm; đánh giá được khả năng của bản thân và tự nhận công việc phù hợp, tương tác tốt với các bạn cùng nhóm.

- Năng lực riêng:

+ Nhận thức và tư duy lịch sử

Giải thích được khái niệm toàn cầu hoá.

Giải thích được khái niệm hội nhập quốc tế.

Phân tích được những biểu hiện và tác động tích cực, tiêu cực của toàn cầu hoả thông qua ví dụ cụ thể.

Giải thích được những tác động (tích cực và tiêu cực) của toàn cầu hoá đối với Việt Nam thông qua ví dụ cụ thể.

+ Vận dụng

Phân tích được vai trò và đóng góp của Việt Nam trong tổ chức ASEAN (trên các lĩnh vực: kinh tế, chính trị, an ninh, văn hoá, xã hội,...).

3. Về phẩm chất:

- Trách nhiệm

Trân trọng những thành tựu Việt Nam đạt được trong quá trình hội nhập quốc tế và có ý thức đóng góp vào những thành tựu hội nhập khu vực và quốc tế của Việt Nam.

II.THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Giáo viên:

- Máy tính, máy chiếu, micro, bảng hoạt động nhóm, nam châm treo phiếu học tập, bảng nhóm.

- Sách Chuyên đề học tập Lịch sử 12 – bộ sách Cánh diều

- Một số video trên trang web dangcongsan.vn: Việt Nam 35 năm Đổi mới – Hành trình chuyển mình để đột phá, vươn cao; Văn hoá Việt Nam sau 35 năm Đổi mới,...

- Một số hình ảnh về quá trình hội nhập quốc tế của Việt Nam.

2. Học sinh:

- Đọc thông tin trong SCĐ, sưu tầm tư liệu liên quan đến quá trình Việt Nam hội nhập khu vực và thế giới
- Tham khảo tư liệu và nội dung trong SCĐ, hoàn thành các phiếu học tập theo yêu cầu của thầy, cô giáo.

III. TIẾN TRÌNH DẠY -HỌC:

HOẠT ĐỘNG 1. KHỞI ĐỘNG

a. Mục tiêu: Khơi gợi sự chú ý của HS. Tạo tâm thế cho HS đi vào tìm hiểu bài học mới

b. Nội dung : Học sinh dưới sự hướng dẫn của giáo viên sẽ trả lời câu hỏi theo yêu cầu của giáo viên

c. Sản phẩm: HS hoàn thành tìm hiểu kiến thức

d. Tổ chức thực hiện:

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập.

- Giáo viên cho HS xem hình ảnh và trả lời câu hỏi:

? **Quan sát hình ảnh cho biết tổ chức quốc tế hay diễn đàn quốc tế nào sau đây**

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập.

- HS trả lời câu hỏi.
- GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động

- GV mời đại diện HS trả lời câu hỏi.
- GV mời HS khác nhận xét, bổ sung.

Bước 4: Đánh giá, chuẩn kiến thức

GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức, bổ sung, chuyển sang nội dung mới.

HOẠT ĐỘNG 2. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI

II. Việt Nam hội nhập khu vực và quốc tế

a. Mục tiêu:

- Nêu được những nét chính về quá trình Việt Nam tham gia các tổ chức quốc tế
– Trân trọng và có ý thức đóng góp vào những thành tựu hội nhập khu vực và quốc tế của Việt Nam.

b. Nội dung : Học sinh nghiên cứu sách giáo khoa quan sát tranh ảnh, thảo luận nhóm trả lời các câu hỏi của giáo viên

c. Sản phẩm: HS hoàn thành tìm hiểu kiến thức

d. Tổ chức thực hiện:

<table>
<tr><th>Hoạt động dạy – học</th><th>Sản phẩm dự kiến</th></tr>
<tr><td>

Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ học tập

Xem đoạn video Đọc tư liệu SGK hoàn thành nhiệm vụ học tập sau

PHIẾU HỌC TẬP

Mục	Gia nhập Diễn đàn Hợp tác Kinh tế châu Á – Thái Bình Dương (APEC)	Gia nhập Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO)
Quá trình gia nhập		
Thuận lợi và thách thức		

Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS đọc SGK và thực hiện yêu cầu.
- GV khuyến khích học sinh hợp tác với nhau khi thực khi thực hiện nhiệm vụ học tập.

GV cung cấp thông tin tư liệu

Ngày 14-11-1998, tại Hội nghị Bộ trưởng APEC lần thứ 10 tổ chức tại Cua-la Lăm-pơ (Ma-lai-xi-a), Việt Nam trở thành thành viên chính thức của APEC

</td><td>

II. Việt Nam hội nhập khu vực và quốc tế

2. Quá trình Việt Nam hội nhập khu vực và quốc tế

b) Việt Nam hội nhập khu vực và quốc tế

❖ **Gia nhập Diễn đàn Hợp tác Kinh tế châu Á – Thái Bình Dương (APEC)**

- Ngày 14-11-1998, tại Hội nghị Bộ trưởng APEC lần thứ 10 tổ chức tại Cua-la Lăm-pơ (Ma-lai-xi-a), Việt Nam trở thành thành viên chính thức của APEC

- Sau khi gia nhập APEC, Việt Nam

</td></tr>
</table>

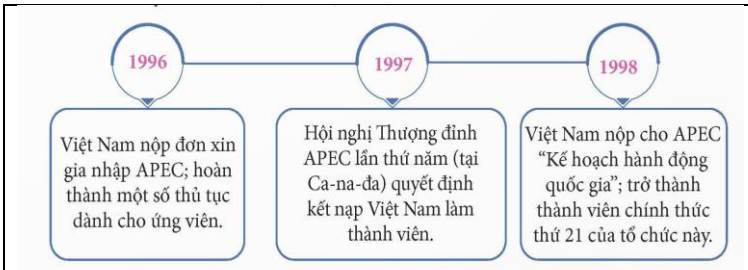

Hình 18. Sơ đồ tiến trình gia nhập APEC của Việt Nam

Từ sau khi gia nhập APEC, Việt Nam tham gia ngày càng sâu rộng vào hầu hết các chương trình hợp tác của diễn đàn này, đóng góp hiệu quả vào sự phát triển của APEC trên nhiều lĩnh vực.

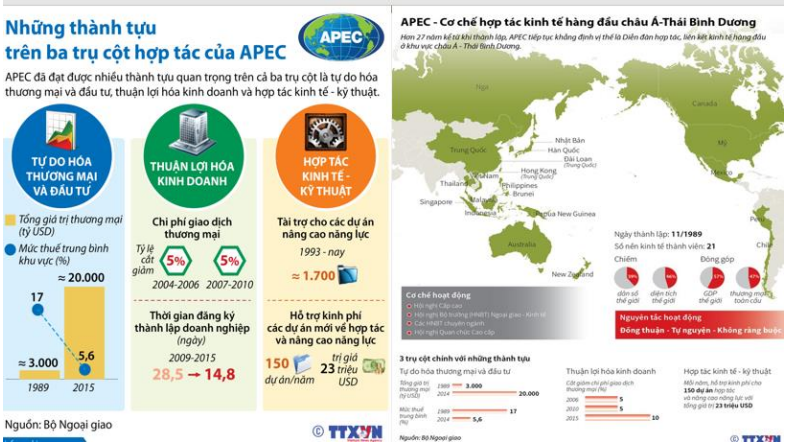

Để gia nhập WTO, Việt Nam đã trải qua quá trình đàm phán kéo dài hơn 11 năm (1995-2006). Ngày 11-1-2007, Chính thức trở thành thành viên WTO.

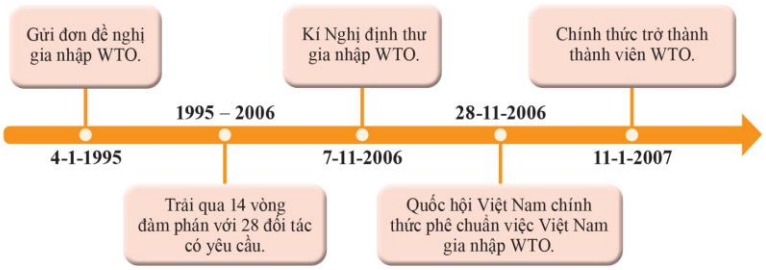

Hình 20. Quá trình Việt Nam gia nhập WTO

tham gia ngày càng sâu rộng vào hầu hết các chương trình hợp tác của diễn đàn này, đóng góp hiệu quả vào sự phát triển của APEC trên nhiều lĩnh vực.

❖ **Gia nhập Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO)**

- Để gia nhập WTO, Việt Nam đã trải qua quá trình đàm phán kéo dài hơn 11 năm (1995-2006).

- 11-1-2007, Chính thức trở thành thành viên WTO.

- Việc gia nhập WTO mở ra cho Việt Nam nhiều cơ hội để phát triển như thúc đẩy tăng trưởng và chuyển dịch cơ cấu kinh tế, nâng cao năng lực cạnh tranh của quốc gia....

Hình 21. Bộ trưởng Bộ Thương mại Trương Đình Tuyển và Tổng Giám đốc WTO Pát-can La-mi kí Nghị định thư về việc Việt Nam gia nhập WTO (7-11-2006)

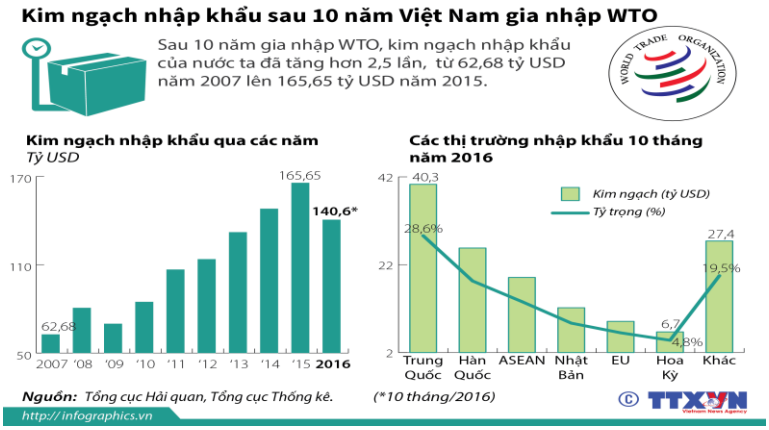

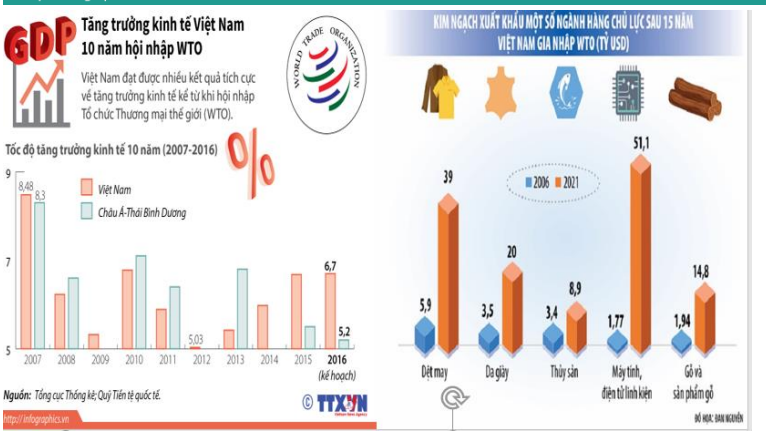

Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động

- Nhóm HS lần lượt trả lời các câu hỏi

Sản phẩm dự kiến

Mục	Gia nhập Diễn đàn Hợp tác Kinh tế châu Á – Thái Bình Dương (APEC)	Gia nhập Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO)
Quá trình gia nhập	- Diễn đàn Hợp tác Kinh tế châu Á – Thái Bình Dương (APEC) được thành lập tháng 11-1989 tại Can-bê-ra (Ô-xtrây-li-a	- Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO) được thành lập và hoạt động từ ngày 1-1-1995

	- Ngày 14-11-1998, tại Hội nghị Bộ trưởng APEC lần thứ 10 tổ chức tại Cua-la Lăm-pơ (Ma-lai-xi-a), Việt Nam trở thành thành viên chính thức của APEC	- 11-1-2007, Chính thức trở thành thành viên WTO.	
Thuận lợi	- Từ sau khi gia nhập APEC, Việt Nam tham gia ngày càng sâu rộng vào hầu hết các chương trình hợp tác của diễn đàn này, đóng góp hiệu quả vào sự phát triển của APEC trên nhiều lĩnh vực. - Việt Nam cũng phải đối mặt với không ít thách thức, đặc biệt là áp lực cạnh tranh gay gắt trong quan hệ thương mại và đầu tư.	- Việc gia nhập WTO mở ra cho Việt Nam nhiều cơ hội để phát triển như thúc đẩy tăng trưởng và chuyển dịch cơ cấu kinh tế, nâng cao năng lực cạnh tranh của quốc gia.... - Việc gia nhập WTO cũng đặt ra cho Việt Nam nhiều thách thức như: sự cạnh tranh thương mại, đầu tư diễn ra gay gắt hơn; nguy cơ phá sản của một bộ phận doanh nghiệp trong nước	
Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập HS phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả của học sinh. GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh.			

HOẠT ĐỘNG 3. LUYỆN TẬP

a. Mục tiêu: Nhằm củng cố, hệ thống hóa, hoàn thiện kiến thức mới mà HS đã được lĩnh hội ở hoạt động hình thành kiến thức

b. Nội dung: GV giao nhiệm vụ cho HS trả lời các câu hỏi thông qua trò chơi. Trong quá trình làm việc HS có thể trao đổi với bạn hoặc thầy, cô giáo.

c. Sản phẩm: Câu trả lời của HS

d. Tổ chức thực hiện:

Bước 1: GV giao nhiêm vụ cho HS:

- Giáo viên mời HS tham gia trò chơi

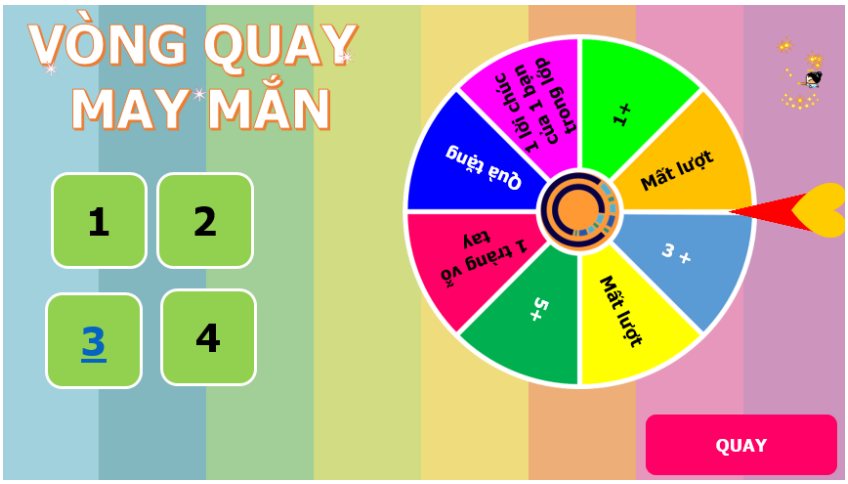

Cách chơi.GV chia lớp thành 4 nhóm, cử đại diện lên bảng quay chọn câu hỏi, các nhóm chọn đáp án đúng, đội nào có đáp án nhanh và đúng nhất sẽ chiến thắng

Câu hỏi 1: **Việt Nam trở thành thành viên của WTO vào năm nào?**

A. 2007

B. 2008

C. 2009

D. 2010

Câu hỏi 2: Việt Nam trở thành thành viên chính thức của APEC vào thời gian nào?

A. Ngày 11-11-1998

B. Ngày 14-11-1998

C. Ngày 11-4-1998

D. Ngày 4-11-1998

Câu hỏi 3: **việc gia nhập WTO cũng đặt ra cho Việt Nam nhiều thách thức Nào sau đây:**

A. Tiếp xúc nhiều nền kinh tế

B. Tự do hàng hải

C. sự cạnh tranh thương mại, đầu tư diễn ra gay gắt hơn

D. Thị trường rộng mở

Câu hỏi 4: **Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO) được thành lập và hoạt động vào thời gian nào?**

A. 11-11-1995

B. 11-1-1995

C. 1-11-1995

D. 1-1-1995

Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS xác định yêu cầu của GV
- GV hướng dẫn cho HS trả lời câu hỏi

B3: Báo cáo kết quả hoạt động

- GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi.

- HS trình bày, theo dõi, nhận xét, đánh giá và bổ sung cho bài của bạn (nếu cần).
Dự kiến sản phẩm

CH	1	2	3	4
ĐA	A	B	C	D

B4: Kết luận, nhận định: GV nhận xét bài làm của HS.

HOẠT ĐỘNG 4. VẬN DỤNG

a. Mục tiêu: Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã có để thực hiện nhiệm vụ được giao. Thông qua đó HS rèn luyện khả năng tìm kiếm, tiếp cận và xử lí thông tin từ nhiều nguồn khác nhau, góp phần hình thành và phát triển năng lực tự tìm hiểu lịch sử, tự học lịch sử.

b. Nội dung: GV giao cho HS thực hiện ngoài giờ học trên lớp.

c. Sản phẩm: Bài trả lời theo câu hỏi của giáo viên

d. Tổ chức thực hiện:

Bước 1: GV giao nhiêm vụ 1 cho HS:

Giáo viên giao nhiệm vụ cho HS : **Vận dụng kiến thức đã học và sưu tầm thêm tư liệu từ sách, báo và internet về quá trình Việt Nam tham gia Gia nhập Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO) và Gia nhập Diễn đàn Hợp tác Kinh tế châu Á – Thái Bình Dương (APEC). Chia sẻ tài liệu đó cho thầy, cô và bạn bè**

B2: Thực hiện nhiệm vụ

- GV hướng dẫn các em tìm hiểu yêu cầu của đề.
- HS đọc và xác định yêu cầu của bài tập.

B3: Báo cáo kết quả hoạt động

- GV hướng dẫn các em cách nộp sản phẩm cho GV sau khi hoàn thành.
- HS làm bài tập ra giấy và nộp lại cho GV qua hệ thống CNTT mà GV hướng dẫn.

B4: Kết luận, nhận định (GV)

- Nhận xét ý thức làm bài của HS, nhắc nhở những HS không nộp bài hoặc nộp bài không đúng qui định (nếu có).
- Dặn dò HS những nội dung cần học ở nhà và chuẩn bị cho bài học sau.

****

Tiết PPCT: 32,33,34,35
Ngày soạn: 6/3/2025

NỘI DUNG THỰC HÀNH CHUYÊN ĐỀ 3: Thuyết trình (4 tiết)

1. Về kiến thức:

- Hệ thống hóa nội dung kiến thức cơ bản của chủ đề **QUÁ TRÌNH HỘI NHẬP QUỐC TẾ CỦA VIỆT NAM**

2. về năng lực:

- Năng lực chung: Năng lực giao tiếp và hợp tác; tự học; giải quyết vấn đề.

- Năng lực riêng:

+ Rèn luyện cho học sinh kĩ năng làm việc nhóm, trình bày, giải thích, phân tích...sự kiện, quá trình lịch sử liên quan đến bài học, vận dụng kiến thức kĩ năng đã học để giải quyết những tình huống/bài tập nhận thức mới.

3. Về phẩm chất:

- Bồi dưỡng các phẩm chất như: Trung thực, sáng tạo, chăm chỉ, trách nhiệm, có ý thức tìm tòi khám phá lịch sử.

II.THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Giáo viên:

- Kế hoạch dạy học: Dựa vào nội dung của Chương trình môn học SGK để chuẩn bị theo định hướng phát triển năng lực và phẩm chất của HS.

- Tập bản đồ và tư liệu Lịch sử 12

- Máy tính, máy chiếu (nếu có) **.**

2. Học sinh:

- Sách giáo khoa
- Tranh ảnh tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học và dụng cụ học tập theo yêu cầu và sự hướng dẫn của GV

III. TIẾN TRÌNH DẠY -HỌC:

Bước 1: GV giao nhiêm vụ 1 cho HS:

Yêu cầu Lớp chia làm 4 nhóm làm nhiệm vụ theo yêu cầu sau.

Lựa chọn, trình bày một nội dung trong:

CHUYÊN ĐỀ 3: QUÁ TRÌNH HỘI NHẬP QUỐC TẾ CỦA VIỆT NAM

Yêu cầu: Trình bày rõ ràng với các tiêu chí sau:

+ Được lựa chọn các loại hình thuyết trình: Powerpoint, infographic, sơ đồ tư duy, A0…

+ Nhiệm vụ:

Tổ 1: Trình bày quá trình gia nhập Liên hợp quốc của Việt Nam

Tổ 2: Trình bày quá trình gia nhập Diễn đàn Hợp tác Kinh tế châu Á – Thái Bình Dương (APEC) của Việt Nam

Tổ 3: Trình bày quá trình gia nhập tổ chức thương mại thế giới WTO của Việt Nam .

Tổ 4: Trình bày quá trình gia nhập ASEAN của Việt Nam

B2: Thực hiện nhiệm vụ

- HS xác định yêu cầu của GV
- GV hướng dẫn cho HS trả lời câu hỏi

B3: Báo cáo kết quả hoạt động

- GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi.
- HS trình bày, theo dõi, nhận xét, đánh giá và bổ sung cho bài của bạn (nếu cần).

B4: Kết luận, nhận định: GV nhận xét bài làm của HS.

****